

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TRÀ VINH**



**TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
NHIỆM KỲ 2022-2026**



Trà Vinh, ngày 29 tháng 06 năm 2022

DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TRÀ VINH

1. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông & Giấy xác nhận tham dự hoặc ủy quyền
2. Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
3. Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
4. Báo cáo của HĐQT về hoạt động điều hành Công ty trong nhiệm kỳ 2017-2021 và phương hướng hoạt động cho nhiệm kỳ 2022-2026
5. Báo cáo của BKS về hoạt động kiểm soát Công ty trong nhiệm kỳ 2017-2021 và phương hướng hoạt động cho nhiệm kỳ 2022-2026.
6. Thông qua Tờ trình báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021.
7. Thông qua Tờ trình việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và mức trả cổ tức năm 2021.
8. Tờ trình thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.
9. Tờ trình thông qua việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.
10. Tờ trình thông qua thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2022.
11. Tờ trình thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT và BKS.
12. Quy chế ứng cử, đề cử và bầu cử thành viên HĐQT và BKS
13. Thông báo đề cử, ứng cử thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2022-2026
14. Đơn đề cử, ứng cử và sơ yếu lý lịch từng thành viên HĐQT và BKS.
15. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021.
16. Thẻ biểu quyết (hình thức giơ thẻ).

Số: 23 /TB-HĐQT

Trà Vinh, ngày 07 tháng 06 năm 2022

THÔNG BÁO

Mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Nhiệm kỳ 2022-2026

Kính gửi: Cổ đông Công ty Cổ phần Cấp Thoát nước Trà Vinh

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp Thoát nước Trà Vinh trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông tới tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và nhiệm kỳ 2022-2026.

- 1. Thời gian:** 7 giờ 30 phút, ngày 29/06/2022.
- 2. Địa điểm:** Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh
Địa chỉ: Số 521B, đường Nguyễn Chí Thanh, phường 6, thành phố Trà Vinh.
- 3. Đối tượng tham dự:** Cổ đông của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh hoặc người được ủy quyền.
- 4. Nội dung chính của Đại hội:** *(Xem chi tiết nội dung chương trình kèm theo)*
- 5. Tài liệu Đại hội:** được đăng tải trên website Công ty: www.trawaco.com.vn
- 6. Xác nhận tham dự Đại hội:** Để công tác tổ chức Đại hội được thuận lợi và chu đáo, kính đề nghị Quý cổ đông vui lòng đăng ký xác nhận việc tham dự Đại hội hoặc ủy quyền (theo mẫu gửi kèm), gửi về văn phòng Công ty CP Cấp Thoát nước Trà Vinh trước 16h00 ngày 22/06/2022 theo địa chỉ sau:

Công ty Cổ phần Cấp Thoát nước Trà Vinh.

Địa chỉ: số 521B, đường Nguyễn Chí Thanh, phường 6, thành phố Trà Vinh

Điện thoại: (0294) 3840215

Fax: (0294) 3850656

Liên hệ: Phan Huynh

Điện thoại: (0294)3840219

Email: trawacotv@gmail.com

Cổ đông tham dự Đại hội có mặt tại địa điểm tổ chức Đại hội vào lúc 7 giờ và xin vui lòng mang theo Giấy mời họp; CMND/hộ chiếu (bản gốc). Đối với trường hợp người được ủy quyền, đề nghị mang theo Giấy ủy quyền (bản gốc) và CMND/hộ chiếu (bản gốc) của người ủy quyền .

Trân trọng kính mời!

Nơi nhận

- Như trên;
- Website của Công ty;
- Lưu VT.



Trương Công Chiêm



CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP THOÁT NƯỚC TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Trà Vinh, ngày 29 tháng 06 năm 2022

**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 – NHIỆM KỲ 2022-2026**

Thời gian: Bắt đầu vào lúc 7 giờ 30 phút, Thứ tư, ngày 29/06/2022.

Địa điểm: Số 521B, Nguyễn Chí Thanh, khóm 3, Phường 6, TP Trà Vinh.

Thời gian (7h00 - 12h)	Nội dung	Thực hiện
I. Chuẩn bị (7h00 - 7h30)	Đón tiếp đại biểu và khách mời - Đón tiếp đại biểu - Cổ đông đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông - Phát tài liệu Đại hội	Ban tổ chức
II. Nghi thức (7h30- 8h00)	Khai mạc đại hội - Tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu. - Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, tuyên bố Đại hội đủ điều kiện tiến hành. - Giới thiệu Chủ tọa Đại hội. - Chủ tọa Đại hội giới thiệu Đoàn chủ tịch, Ban thư ký Đại hội. - Chủ tọa Đại hội giới thiệu Ban Kiểm phiếu và thông qua biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông. - Thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội - Thông qua Chương trình Đại hội	Ban tổ chức Ban tổ chức Ban tổ chức Chủ tọa ĐH Chủ tọa ĐH Đoàn chủ tịch Đoàn chủ tịch
III. Nội dung (8h00 - 9h30)	Báo cáo - Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2017-2021 và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2022-2026. - Báo cáo của BKS về hoạt động kiểm soát Công ty năm 2021, trong nhiệm kỳ 2017-2021 và phương hướng hoạt động cho nhiệm kỳ 2022-2026. - Thông qua Tờ trình báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021. - Thông qua Tờ trình việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và mức trả cổ tức năm 2021. - Tờ trình thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm	Đoàn chủ tịch Trưởng BKS Đoàn chủ tịch Đoàn chủ tịch Đoàn chủ tịch



	<p>2022.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình thông qua việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022. - Tờ trình thông qua thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2022. - Đại hội thảo luận và góp ý - Cổ đông tham dự biểu quyết 	<p>Trưởng BKS</p> <p>Đoàn chủ tịch</p> <p>Đoàn chủ tịch</p> <p>Đoàn chủ tịch</p>
<p>IV. Bầu cử (9h30 - 10h30)</p>	<p>Quy chế/ Tờ trình thông qua Đại hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2017-2021. - Đại hội bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2022-2026. + <i>Thông qua quy chế bầu cử TV HĐQT và BKS.</i> + <i>Thông qua Tờ trình nhân sự ứng cử thành viên HĐQT và BKS đủ tiêu chuẩn</i> + <i>Trích ngang lý lịch các ứng viên</i> + <i>Giới thiệu và thông qua Ban bầu cử kiêm kiểm phiếu</i> + <i>Hướng dẫn bầu dồn phiếu</i> + <i>Bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2026.</i> 	<p>Đoàn chủ tịch</p> <p>Đoàn chủ tịch</p> <p>Đoàn chủ tịch</p> <p>Đoàn chủ tịch</p> <p>Đoàn chủ tịch</p> <p>Ban kiểm phiếu</p>
<p>(10h30 - 10h45)</p>	<p>Nghỉ giải lao</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại hội nghỉ giải lao giữa giờ - Ban bầu cử kiểm phiếu bầu 	
<p>(10h45-11h15)</p>	<p>Kết quả bầu cử</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công bố kết quả bầu cử - HĐQT, BKS họp phiên đầu tiên bầu Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS. - HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2022-2026 ra mắt nhận nhiệm vụ. - Tặng hoa, quà tặng cho các thành viên HĐQT và BKS không tái cử. 	<p>Ban kiểm phiếu</p> <p>HĐQT, BKS</p> <p>HĐQT, BKS</p> <p>Đoàn chủ tịch</p>
<p>V. Bế mạc (11h15 - 11h30)</p>	<p>Tổng kết Đại hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Biên bản Đại hội. - Thông qua Nghị quyết Đại hội. - Tuyên bố Bế mạc Đại hội. 	<p>Ban Thư ký</p> <p>Ban Thư ký</p> <p>Ban tổ chức</p>





GIẤY XÁC NHẬN THAM DỰ HOẶC ỦY QUYỀN
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và nhiệm kỳ 2022-2026
Công ty Cổ phần Cấp Thoát nước Trà Vinh

Tên cổ đông:.....
Địa chỉ:.....
Số CMND/ĐKKDNgày cấp...../...../..... Nơi cấp.....
Số cổ phần sở hữu:.....CP

Căn cứ Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và nhiệm kỳ 2022-2026 của Công ty Cổ phần Cấp Thoát nước Trà Vinh.

Xin quý cổ đông xác nhận như sau: (đánh dấu X vào ô vuông)

1. Trực tiếp tham dự:
2. Ủy quyền cho lãnh đạo Công ty Cổ phần Cấp Thoát nước Trà Vinh:
 - Ông Trương Công Chiêm Chủ tịch HĐQT
 - Ông Nguyễn Văn Quý Tổng giám đốc
 - Ông Trương Hoàng Diệp Phó Tổng giám đốc
 - Ông Võ Hoàng Khương Phó Tổng giám đốc

3. Ủy quyền cho người khác tham dự:

Tên người được ủy quyền:.....Mã số cổ đông (nếu có).....
Số CMND/ĐKKDNgày cấp...../...../..... Nơi cấp.....

Người được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên tổ chức ngày 29/06/2022 và biểu quyết đối với các vấn đề thuộc nội dung chương trình Đại hội.

* Lưu ý: Khi tham dự Đại hội, Quý cổ đông (hoặc người được ủy quyền) cần mang theo giấy này và CMND (hoặc hộ chiếu) để Ban tổ chức làm thủ tục đăng ký cổ đông..

Người được ủy quyền
Ký & ghi rõ họ tên

....., ngàytháng năm 2022
Người ủy quyền (Cổ đông)
Ký ghi rõ họ tên & đóng dấu (nếu có)

Số: /QC-CTN

Trà Vinh, ngày tháng 6 năm 2022

Dự thảo

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 - NHIỆM KỲ 2022-
2026 CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TRÀ VINH**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần cấp thoát nước Trà Vinh sửa đổi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/06/2021.

Để Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và nhiệm kỳ 2022-2026 của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh diễn ra nhanh chóng, thuận lợi, đảm bảo quyền lợi của các cổ đông, tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam. Ban tổ chức Đại hội kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội với các nội dung chính như sau:

I. NHIỆM VỤ CỦA ĐẠI HỘI:

Các Cổ đông/Người nhận ủy quyền của Cổ đông khi đến tham dự Đại hội có quyền và nghĩa vụ tham gia thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định tại Luật doanh nghiệp. Các nội dung chính cần Đại hội thảo luận và biểu quyết bao gồm:

- Biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Quy chế bầu cử; Ban Kiểm phiếu; Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2017-2021; Tờ trình thông qua số lượng thành viên HĐQT và BKS Nhiệm kỳ 2022 – 2026; Tờ trình thông qua danh sách ứng cử HĐQT và BKS Nhiệm kỳ 2022 – 2026.

- Thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung chính của Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm: Thông qua báo cáo của HĐQT, báo cáo của BKS, báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021; thông qua việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và trả cổ tức năm 2021; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022; thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính 2022; thông qua thù lao thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách năm 2022;

- Biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

- Bầu thành viên HĐQT, Ban kiểm soát.

Trong thời gian tổ chức Đại hội, các cổ đông phải ăn mặc chỉnh tề, tuân theo sự hướng dẫn của Ban tổ chức, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự. Tôn trọng quyền điều hành của Chủ tọa, tôn trọng kết quả biểu quyết của Đại hội.

II. CÁC QUY ĐỊNH TẠI ĐẠI HỘI:

1. Đăng ký tham dự Đại hội và điều kiện để tổ chức Đại hội:

1.1. Điều kiện tham dự Đại hội

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần Công ty cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh theo danh sách chốt đến ngày 30/05/2022 của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

Cổ đông có tên trong danh sách trên được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và nhiệm kỳ 2022-2026. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

1.2. Thủ tục đăng ký tham dự Đại hội

a. Cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Giấy chứng minh nhân dân/ căn cước công dân hoặc hộ chiếu;
- Bản chính Phiếu đăng ký/Giấy ủy quyền tham dự họp ĐHĐCĐ (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).

b. Các cổ đông hoặc người được ủy quyền khi đến tham dự Đại hội phải đăng ký với Ban kiểm tra tư cách cổ đông và xuất trình các giấy tờ trên để nhận Tài liệu Đại hội,

- Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, trong đó:
 - Thẻ biểu quyết (*Có thông tin về Mã số biểu quyết; Số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và/hoặc được ủy quyền)*)
 - Phiếu biểu quyết (*Có thông tin về nội dung các vấn đề cần biểu quyết thông qua hình thức đánh dấu vào ô tương ứng (Đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến)*)
- Phiếu bầu cử thành viên HĐQT, Ban kiểm soát
 - + Phiếu bầu cử màu XANH để bầu thành viên Hội đồng quản trị
 - + Phiếu bầu cử màu VÀNG để bầu thành viên Ban Kiểm soát

Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến trễ sau khi Đại hội đã khai mạc thì sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp sẽ được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

1.3. Điều kiện để tổ chức Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp và ủy quyền tham dự đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo Danh sách cổ đông chốt ngày 30/05/2022.

2. Ban tổ chức Đại hội

2.1. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông

- Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 - Nhiệm kỳ 2022-2026, nên Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty theo Điều 146 của Luật Doanh nghiệp.

- Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông:

✚ Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự và thành công tốt đẹp, đáp ứng được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

✚ Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.

✚ Trình dự thảo về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.

✚ Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời.

2.2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội do Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành lập. Ban thẩm tra tư cách cổ đông dự Đại hội có trách nhiệm:

- Kiểm tra tư cách của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với Danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt ngày 30/05/2022;

- Phát tài liệu Đại hội và các Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết;

- Báo cáo trước Đại hội và chịu trách nhiệm về kết quả thẩm tra tư cách cổ đông dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

2.3. Ban Thư ký Đại hội

- Ban Thư ký Đại hội đồng cổ đông do Chủ tọa Đại hội cử ra theo Điều 146 của Luật Doanh nghiệp.

- Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:

✚ Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ các nội dung tại Đại hội.

✚ Hỗ trợ Chủ tọa công bố Biên bản và Dự thảo Nghị quyết Đại hội.

✚ Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của cổ đông.

2.4. Ban Kiểm phiếu biểu quyết

- Ban Kiểm phiếu biểu quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội.

- Ban Kiểm phiếu biểu quyết có nhiệm vụ:

✚ Ghi nhận kết quả biểu quyết của các cổ đông và đại diện cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.

✚ Tổng hợp và báo cáo Chủ tọa, Ban thư ký kết quả biểu quyết từng vấn đề tại Đại hội.

✚ Phổ biến, hướng dẫn nguyên tắc, thể lệ bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

✚ Tiến hành thu phiếu bầu cử, kiểm phiếu, lập biên bản và báo cáo trước Đại hội về kết quả bầu cử.

✚ Xem xét và báo cáo Đại hội quyết định những vấn đề phát sinh liên quan đến bầu cử.

3. Thảo luận và phát biểu ý kiến tại Đại hội.

Tại Đại hội, cổ đông hoặc người được ủy quyền có quyền thảo luận và phát biểu ý kiến nhưng phải tuân thủ các quy định sau:

- Được sự chấp thuận của chủ tọa;
- Phải nêu tên, mã số cổ đông trước khi phát biểu;
- Nội dung phát biểu phải ngắn gọn, phù hợp với chương trình Đại hội và tránh trùng lặp với các nội dung đã được phát biểu trước;
- Thời gian phát biểu không quá 03 phút cho 01 lần phát biểu;
- Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào giấy để chuyển cho Ban thư ký tập hợp.

4. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội.

4.1. Thể lệ biểu quyết

Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải thông qua bằng cách: Lấy ý kiến biểu quyết của tất cả cổ đông hoặc đại diện cho cổ đông tham dự Đại hội bằng Thẻ biểu quyết hoặc Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu.

❖ Hình thức biểu quyết: Có 2 hình thức là giơ thẻ và bỏ phiếu

- Giơ thẻ: Thông qua Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc tại Đại hội, thành phần Ban kiểm soát, Báo cáo của HĐQT, Báo cáo của BKS, Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

- Bỏ phiếu:

+ Biểu quyết nội dung các Tờ trình tại Đại hội.

+ Bầu thành viên HĐQT và Ban kiểm soát (thực hiện theo quy chế bầu cử)

❖ Cách thức biểu quyết:

♦ Giơ thẻ: theo hướng dẫn của Chủ tọa đại hội, cổ đông lần lượt biểu quyết ý kiến: (đồng ý, không đồng ý hay không có ý kiến) một vấn đề bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Khi biểu quyết, mặt trước của thẻ biểu quyết phải được hướng về phía Chủ tọa. Những cổ đông không giơ thẻ biểu quyết cả 3 hình thức lấy ý kiến trên được xem là không có ý kiến về vấn đề cần biểu quyết.

♦ Bỏ phiếu:

Cổ đông biểu quyết bằng cách lựa chọn đánh dấu “X” vào ô tương ứng trên Phiếu biểu quyết (đồng ý, không đồng ý hay không có ý kiến). Những cổ đông không chọn phương án biểu quyết nào đối với 01 vấn đề được xem là không có ý kiến về vấn đề cần biểu quyết.

Cổ đông bỏ phiếu biểu quyết đã được đánh dấu chọn vào thùng phiếu theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu.

Bầu thành viên HĐQT và Ban kiểm soát (thực hiện theo quy chế bầu cử)

4.2 Nguyên tắc thông qua các nội dung xin ý kiến Đại hội

Cổ đông, đại diện cho cổ đông có quyền tham dự Đại hội đều có quyền biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội, quyền biểu quyết, tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu.

Các nội dung trình Đại hội sẽ được lấy ý kiến biểu quyết và chỉ được thông qua khi có trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông và đại diện cho cổ đông dự Đại hội chấp thuận.

5. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên

- Biên bản và Nghị quyết họp đại hội đồng cổ đông thường niên phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.

- Biên bản và Nghị quyết họp đại hội đồng cổ đông thường niên được lưu giữ tại Công ty cổ phần cấp thoát nước Trà Vinh và sẽ được đăng tải lên Website của Công ty.

Quy chế này sẽ chính thức có hiệu lực và được áp dụng ngay tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 – nhiệm kỳ 2022-2026 của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh sau khi được trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp chấp thuận.

Các cổ đông, thành viên Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 – nhiệm kỳ 2022-2026 Công ty cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh chịu trách nhiệm thi hành./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trương Công Chiêm

Số: 25 /BC-HĐQT

Trà Vinh, ngày 07 tháng 06 năm 2022

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ HOẠT ĐỘNG ĐIỀU HÀNH CÔNG TY NHIỆM KỲ 2017-2021
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2022-2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH 14 ngày 17/6/2020;
Căn cứ Điều lệ, Quy chế quản trị của Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Vinh;
Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Cấp Thoát nước Trà Vinh báo cáo Đại hội đồng cổ đông tổng kết nhiệm kỳ 2017-2021, định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2022-2026.

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TRÀ VINH
- Tên viết tắt: TRAWACO
- Mã cổ phiếu: TVW
- Địa chỉ: Số 521B, Nguyễn Chí Thanh, Phường 6, Tp Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
- Số điện thoại: (0294) 3840215
- Số fax: (0294) 3850656
- Website: www.trawaco.com.vn
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2100119570
- Vốn điều lệ: 145.978.600.000 đồng; số lượng cổ phần 14.597.860 cổ phần; mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng/cổ phần.

Trong đó:

- + Vốn nhà nước: 120.196.600.000 đồng, chiếm tỉ lệ 82,34 %
- + Vốn cổ đông tham gia Công ty cổ phần là 25.782.000.000 đồng, chiếm tỉ lệ 17.66 %

2. Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất và kinh doanh nước sạch phục vụ sinh hoạt, sản xuất, dịch vụ ở các đô thị trong toàn tỉnh; Quản lý, vận hành, bảo dưỡng Nhà máy xử lý nước thải và hệ thống thoát nước; Quản lý và xây lắp các hệ thống cấp thoát nước; Thiết kế các hạng mục cấp và thoát nước; Dịch vụ cấp nước sau đồng

hồ; Dịch vụ thoát nước cộng đồng; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Kinh doanh mua bán vật tư tổng hợp.

Nhiệm vụ chủ yếu của Công ty là quản lý sản xuất, phân phối nước sạch và bảo dưỡng hệ thống thoát nước.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý :

Căn cứ Điều lệ do Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh thông qua ngày 15/11/2016. Công ty cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban Tổng giám đốc.

II. TỔNG KẾT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CÔNG TY NHIỆM KỲ 2017-2021

1. Nhân sự Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2021.

Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh thông qua ngày 15/11/2016, bầu Hội đồng quản trị gồm có 05 thành viên gồm các Ông/bà: Ông Trương Công Chiếm, Ông Nguyễn Như Bình, Ông Nguyễn Văn Quý, Ông Trương Hoàng Diệp, Ông Huỳnh Văn Nhân. Trong đó các thành viên HĐQT đã bầu chức danh Chủ tịch HĐQT là ông Trương Công Chiếm; Bổ nhiệm Tổng Giám đốc là ông Nguyễn Như Bình. Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc ông Nguyễn Văn Quý; và ông Trương Hoàng Diệp.

Ngày 28/06/2018 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ là Ông Phạm Hữu Ba. Thay ông Nguyễn Như Bình nghỉ hưu theo quy định.

Ngày 18/6/2020 Miễn nhiệm Ông Phạm Hữu Ba do ông Ông Phạm Hữu Ba về hưu và bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại là ông Võ Hoàng Khương được bầu làm TV HĐQT từ ngày 18/6/2020.

Ngày 31/12/2020 HĐQT bầu bổ nhiệm Ông Nguyễn Văn Quý giữ chức vụ Tổng Giám đốc.

Ngày 5/5/2021 bầu bổ nhiệm Ông Võ Hoàng Khương giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc.

Trong nhiệm kỳ Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm 1 Kế toán trưởng, 2 Giám đốc chi nhánh, 5 phó phòng và tương đương.

1.1. Thành viên Hội đồng quản trị:

STT	Họ Tên	Chức vụ	Cổ phần sở hữu, đại diện	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % cổ phần có quyền biểu quyết
1	Trương Công Chiếm	Chủ tịch HĐQT	Cổ phần đại diện UBND tỉnh Trà Vinh	5.255.985	36,00%
2	Nguyễn Văn Quý	TV HĐQT, TGD	Cổ phần cá nhân sở hữu Cổ phần đại diện UBND tỉnh Trà Vinh	12.600 3.454.827	0,086% 23,67%
3	Trương Hoàng Diệp	TV HĐQT, Phó TGD	Cổ phần cá nhân sở hữu Cổ phần đại diện UBND tỉnh Trà Vinh	2.100 3.308.848	0,014% 22,67%
4	Võ Hoàng Khương	Thành viên HĐQT, Phó TGD	- Cổ phần cá nhân sở hữu:	12.700	0,087%
5	Huỳnh Văn Nhân	TV HĐQT	Cổ phần đại diện Công ty cổ phần nước và môi trường Đồng Bằng	1.459.854	10,00%

1.2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị

STT	Họ Tên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ%	Lý do
1	Trương Công Chiếm	Chủ tịch HĐQT	45/45	100%	
2	Nguyễn Văn Quý	Thành viên HĐQT	45/45	100%	
3	Trương Hoàng Diệp	Thành viên HĐQT	45/45	100%	
4	Võ Hoàng Khương	Thành viên HĐQT	15/15	100%	
5	Huỳnh Văn Nhân	Thành viên HĐQT	3/45 Vắng 3/45 39/45	7% 7% 86%	Bận việc riêng Uỷ quyền

- Trong nhiệm kỳ qua, Hội đồng quản trị đã ban hành 57 Nghị quyết và 66 Quyết định về nhân sự, Thể chế quản lý... và các Quyết định của Chủ tịch HĐQT.

- Ngoài các phiên họp định kỳ mỗi năm 4 lần theo đúng quy định, khi xét thấy cần thiết HĐQT cũng triệu tập các cuộc họp đột xuất để bàn thống nhất thông qua một số nội dung cần triển khai thực hiện nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh; kịp thời đưa ra các nghị quyết, quyết định để định hướng phát triển sản xuất kinh doanh của công ty.

2. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2021

2.1. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị

- Các thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế quản trị công ty, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, nêu cao tinh thần trách nhiệm trước cổ đông, triển khai thực hiện tốt các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, hoàn thành xuất sắc kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm.

- Hội đồng quản trị đã bám sát tình hình thực tế, vận dụng sáng tạo điều kiện cơ sở vật chất hiện có, huy động tối đa công suất các nhà máy để sản xuất và cung cấp nước sạch cho người dân trên địa bàn; quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn của doanh nghiệp để đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước, cải tạo nâng công suất các nhà máy nước, đáp ứng kịp thời nhu cầu sử dụng nước sạch của người dân.

- Đối với công tác tài chính, Công ty thực hiện đúng quy định của pháp luật; đảm bảo mục tiêu bảo toàn và phát triển nguồn vốn.

- Các báo cáo được lập đầy đủ và kịp thời theo quy định của Luật Kế toán và Luật Chứng khoán, phục vụ tốt cho công tác lãnh đạo, điều hành và quản trị nội bộ.

- Việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán được thực hiện đúng quy định, đảm bảo tính minh bạch, khách quan, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của công ty.

- Thực hiện có hiệu quả kế hoạch giảm thất thoát nước, Công ty đã triển khai nhiều giải pháp phù hợp như: tập trung triển khai các dự án sửa chữa, nâng cấp mạng lưới cấp nước; kiểm soát các khu vực đã phân vùng tách mạng; tăng cường công tác dò tìm và sửa chữa ống bể... Nhận thức được trách nhiệm và tầm quan trọng của đơn vị đối với xã hội, Công ty đã phát huy tối đa tính sáng tạo, xây dựng đơn vị cấp nước vững mạnh và vì cộng đồng.

- Thực hiện đúng các quy định về cấp nước, mở thêm kênh thanh toán tiền nước thông qua việc liên kết với các ngân hàng và các dịch vụ thu hộ, tạo điều kiện thuận lợi để khách hàng thanh toán tiền nước mọi lúc, mọi nơi.

- Hoàn thành chỉ tiêu cung cấp nước sạch, nước hợp vệ sinh, góp phần nâng cao đời sống của nhân dân trên địa bàn Tỉnh.

3. Hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

- Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị, luôn giám sát và chỉ đạo thực hiện đúng theo

kế hoạch đã được thông qua. Nhìn chung, trong nhiệm kỳ 2017- 2021, Ban Tổng Giám đốc luôn bám sát phương hướng nhiệm vụ đã đề ra trên cơ sở phát huy thuận lợi, hạn chế khó khăn, linh hoạt trong tổ chức và điều hành. Ban Tổng Giám đốc đã triển khai các giải pháp kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế kết quả đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch được giao.

- Ban Tổng Giám đốc thực hiện báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như trình bày phương hướng hoạt động để Hội đồng quản trị xem xét tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị và thông qua báo cáo tài chính hàng quý, năm; Từ đó, Hội đồng quản trị luôn nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính Công ty, luôn trong thế chủ động trong việc chỉ đạo, điều hành, đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

4. Một số chỉ tiêu kinh tế:

4.1. Kết quả sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ (2017 – 2021):

Công ty có xây dựng kế hoạch hằng năm trình Hội đồng quản trị thông qua và trình đại hội Đồng cổ đông thường niên, với các chỉ tiêu SXKD năm sau cao hơn năm trước, cụ thể:

Bảng 1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh cụ thể các năm 2017-2021

STT	Nội dung	ĐVT	2017	2018	2019	2020	2021
1	Nước sx	m ³	11.695.000	11.698.300	12.734.760	13.762.360	14.405.022
2	Nước tiêu thụ	m ³	10.345.000	10.325.000	11.145.000	12.062.170	12.626.574
3	Tỷ lệ hao hụt	%	11.5	11.7	12.5	12.4	12.3
4	Doanh thu	Triệu đồng	87.500	88.625	94.370	103.447	107.040
5	Chi phí	Triệu đồng	74.750	75.500	79.991	87.661	89.087
6	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	12.750	13.125	14.379	15.786	17.953
7	Tổng số khách hàng	Hộ	44.370	48.478	51.340	54.950	58.160

Bảng 2. Kết quả SXKD và tăng trưởng từ năm 2017 đến năm 2021

TT	Nội dung	Đvt	2017	2018	2019	2020	2021
1	Nước sản xuất	m ³	11.762.105	11.931.078	12.998.219	14.196.415	14.572.274
2	Nước tiêu thụ	m ³	10.436.097	10.623.941	11.431.991	12.356.279	12.424.015
3	Tỷ lệ hao hụt	%	11.3	11.0	12.0	13.0	14.7

4	Doanh thu	Triệu đồng	88.186	91.618	98.636	103.877	103.224
5	Tổng chi phí	Triệu đồng	75.412	77.635	82.742	85.736	89.432
6	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	12.774	13.983	15.894	18.141	13.792
7	Tổng số k.hàng	hộ	45.493	48.655	51.379	54.965	60.667
8	Phát triển mạng	Mét	16.695	31.498	44.616	63.618	55.519
9	Thu nhập BQ (người/tháng)	đồng	9.660.985	9.842.871	10.005.137	11.197.323	11.772.241
10	Giá nước bình quân thực tế	1000 đ/m ³	7.665	7.791	7.881	7.873	7.873

Trong 05 năm qua, công ty luôn duy trì việc cấp nước cho khách hàng đảm bảo liên tục và chất lượng nước được cải thiện. Các chỉ tiêu sản xuất - kinh doanh hàng năm hoàn thành đạt và phát triển so với kế hoạch.

- Sản lượng nước tiêu thụ: thực hiện năm 2021 là 12.424.015 m³, tăng 19.05 % so với đầu nhiệm kỳ (2017). Bình quân tăng 3,8 % /năm.

- Tỷ lệ hao hụt năm bình quân là 12.4 %, công ty vẫn đang kiểm soát tốt thất thoát nước.

- Số lượng khách hàng sử dụng nước, lượng nước tiêu thụ mỗi năm đều tăng, doanh thu, lợi nhuận tăng. Tuy nhiên tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp năm 2021 ảnh hưởng đến hoạt động SXKD nhất là sản lượng tiêu thụ giảm dẫn đến tỷ lệ tăng doanh thu, lợi nhuận sụt giảm.

+ Phát triển lắp mới hộ khách hàng trong 5 năm (15.174 hộ) nâng tổng số hộ lên 60.667 hộ; tăng 33,4 % so với đầu nhiệm kỳ (2017). Bình quân tăng 3.3.794 hộ/năm.

+ Tổng doanh thu: Năm 2021 tăng 17,1% so với đầu nhiệm kỳ (2017). Bình quân tăng 3.42 % /năm.

+ Lợi nhuận trước thuế: Năm 2020 tăng 42.0 % so với đầu nhiệm kỳ (2017). Bình quân tăng 10.5 % /năm. Năm 2021 giảm 24% so với năm 2020.

Năm 2021 ước doanh thu, lợi nhuận thực hiện đều giảm, là do ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19, Công ty giảm 10% giá nước cho khách hàng sử dụng nước sinh hoạt trong 3 tháng; mặt khác các cơ sở kinh doanh dịch vụ, các cơ quan đóng cửa hoặc hạn chế hoạt động,... sản lượng tiêu thụ nước giảm, doanh thu giảm; Chi phí hóa chất xử lý nước tăng, giá điện tăng và phát sinh thêm chi phí mua nước mặt của công ty BOO; Giá bán nước sạch không tăng.

+ Năng suất lao động tăng. Thu nhập NLĐ tăng, việc làm ổn định. Thu nhập bình quân tăng từ 9,6 triệu đồng đến 11,2 triệu đồng/người/tháng. Bình quân tăng 4.53% /năm (nhưng năm 2021 do ảnh hưởng tình hình dịch bệnh, kinh doanh khó khăn, thu nhập giảm).

4.2. Tình hình tài chính

+ Vốn điều lệ: 145.978.600.000 VNĐ.

Trong đó: vốn Nhà nước 120.196.600.000 VNĐ.

Phân tích các tỷ số tài chính các năm từ 2017-2021

SFT	CHỈ TIÊU	ĐVT	2017	2018	2019	2020	2021
1	Cơ cấu tài sản						
	- Tài sản dài hạn/Tổng Tài sản	%	92,8	92,9	93,1	92,7	90,38
	- Tài sản ngắn hạn /Tổng tài sản	%	7,16	7,05	6,91	7,34	9,62
2	Cơ cấu nguồn vốn						
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	50,4	48	47,6	42,3	44,8
	- Nguồn vốn CSH /Tổng nguồn vốn	%	44,2	46,6	46,1	47,3	46,37
3	Khả năng thanh khoản						
	- Khả năng thanh khoản nhanh	lần	0,25	0,20	0,12	0,13	0,17
	- Khả năng thanh khoản hiện hành	lần	0,40	0,36	0,30	0,34	0,4
4	Tỷ suất lợi nhuận (TSLN)						
	- TSLN sau thuế/Tổng tài sản	%	3,09	3,56	4	5,04	3,50
	-TSLN sau thuế / Doanh thu thuần	%	11,6	12,2	13,1	15,1	10,71
	-TSLN sau thuế/ Nguồn vốn CSH	%	7	7,6	8,7	10,7	7,55
5	Vòng quay hoạt động						
	- Vòng quay vốn lưu động	%	-2,44	-2,33	-1,97	-2,32	-2,27
	- Vòng quay Tài sản	%	0,27	0,29	0,31	0,33	0,33

(BCTC đã kiểm toán năm 2017- 2021)

Qua phân tích các chỉ số tài chính cho thấy:

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế của Công ty tăng từ 3,09% đến 5,04%, với tỷ suất này cho thấy công ty đã sử dụng tài sản vào việc sản xuất, kinh doanh có hiệu quả. Bên cạnh, việc tạo ra lợi nhuận từ doanh thu qua các năm cũng được tăng lên 3,5% trong giai đoạn từ 2017 đến 2020.

Tuy nhiên, từ cuối năm 2019 đến cuối năm 2020, tài sản ngắn hạn có xu hướng tăng, do hàng tồn kho (là phần vật tư của dự án đầu tư) và phát sinh thêm các khoản nợ phải thu nhiều, còn thể hiện ở chỗ chỉ số vòng quay vốn lưu động thấp; việc tài sản dài hạn giảm từ năm 2019 là do giá trị khấu hao tài sản lớn. Qua các chỉ số vòng quay hoạt động của vốn lưu động cho thấy công ty đang thiếu hụt nguồn vốn đầu tư qua các năm cho các dự án đầu tư phát triển (các dự án đầu tư nhằm phát triển công ty mang tính chất đặc thù của ngành đầu tư lâu dài, thu hồi vốn chậm). Công ty cần có kế hoạch, có chiến lược, định hướng tầm nhìn để có phương án thu hút vốn đầu tư phục vụ cho hoạt động kinh doanh tốt.

Khả năng thanh khoản hiện hành của công ty sau năm 2017 giảm và có chiều hướng tăng dần các năm 2019 và năm 2020. Nguyên nhân chủ yếu là do giá trị tài sản ngắn hạn giảm dần qua các năm nhưng các khoản nợ ngắn hạn ngày càng tăng. Sau khi Công ty chuyển đổi phương thức quản lý theo Công ty cổ phần, nguồn vốn

đầu tư đều phải vay. Công ty đang gặp khó khăn vốn đầu tư phát triển, hướng tới muốn phát triển cần phải có các phương án huy động vốn đa dạng hơn.

4.3. Kết quả đầu tư xây dựng:

Do nguồn vốn có khó khăn nên công ty chỉ chọn những mảng đầu tư đúng mục đích, đúng trọng tâm đem lại hiệu quả kinh tế trước mắt và có định hướng lâu dài. Việc đầu tư phát triển tuyến ống và đầu tư XDCB thực hiện theo phương án cổ phần hóa và theo kế hoạch hằng năm đã được HĐQT phê duyệt.

+ Đầu tư mở rộng, nâng công suất đưa vào hoạt động các NMN thị trấn Trà Cú 2.600 m³/ngày, NMN Cầu Kè 2.400 m³/ngày. Xây dựng Trạm xử lý nước và đường ống công nghệ trạm bơm số 6 Mỹ Chánh.

+ Do không tìm được nguồn vốn đầu tư, dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng NMN thành phố Trà Vinh 50.000m³/ngày đêm phải ngừng thực hiện. Công ty thực hiện các giải pháp đầu tư nâng công suất nhà máy cấp nước Trà Vinh để giải quyết nhu cầu sử dụng nước của thành phố Trà Vinh, như: Đầu tư khoan thêm giếng (Giếng 10B tầng sâu, giếng 13,14,15,16), ống công nghệ, máy biến tần,... để nâng cấp nhà máy nước Trà Vinh từ 23.000 m³ lên 25.500m³/ ngày đêm, và tiếp tục nâng cấp lên công suất 36.000 m³/ngày đêm.

+ Đầu tư xử lý chất lượng nước, từng bước nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng: Đầu tư công trình xử lý cặn vôi bằng phương pháp ép ly tâm cho hệ thống xử lý độ cứng 10.000 m³/ngày đêm và xây dựng hệ thống xử lý sắt 18.000 m³/ngày đêm cho NMN thành phố Trà Vinh, tiếp tục nghiên cứu xử lý CLN cho các NMN có độ cứng tổng cao.

+ Dự án 12 hố đồng hồ khu vực phân vùng tách mạng nhằm kiểm soát chống thất thoát nước (năm 2008).

+ Phát triển mạnh mẽ phân phối thúc đẩy phát triển khách hàng, ưu tiên phát triển khách hàng không giới hạn vùng, khu vực, đây là yếu tố quan trọng để phát triển tăng thị phần cho Công ty, đầu tư thi công những tuyến ống lớn khu vực vùng ven, xa thành phố mở rộng mạng lưới khách hàng, đồng thời đảm bảo cung cấp nước liên tục, có đủ áp lực. Trong 05 năm đã phát triển các tuyến ống với tổng chiều dài hơn 200.000 mét ống, phát triển khách hàng hơn 15.456 hộ.

5. Công tác giám sát đối với Tổng Giám đốc và người điều hành khác

- Trong nhiệm kỳ 2017-2021 Hội đồng quản trị đã giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc Công ty thông qua việc kiểm tra đánh giá-tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông/HĐQT.

- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty quy định, nhằm đảm bảo lợi ích cổ đông và người lao động; đồng thời có đóng góp về công tác an sinh xã hội, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai các giải pháp hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị mặc dù trong

thời gian qua công ty còn gặp rất nhiều khó khăn như hạn mặn, dịch bệnh và vốn đầu tư các công trình XDCB không còn được nhà nước cấp.

- Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc phối hợp với Ban Kiểm soát Công ty giám sát các vấn đề:

+ Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông HĐQT và các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm.

+ Thực hiện các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng Quản trị đã ban hành về quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh và quản trị của doanh nghiệp.

+ Định kỳ, Ban Tổng Giám đốc Công ty báo cáo một số chỉ tiêu tài chính gửi Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; đồng thời qua các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh đến thời điểm hiện tại cũng như phương hướng trong thời gian tới, để Hội đồng quản trị xem xét, đánh giá việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, các chỉ tiêu Kinh tế - Tài chính để có biện pháp chỉ đạo kịp thời; Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực, tài lực phù hợp với tình hình tài chính của Công ty.

+ Thông qua nội dung đánh giá của Ban Kiểm soát về tình hình tài chính và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc Công ty.

+ Việc tuân thủ và thực hiện các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

6. Việc công bố thông tin

- Trong nhiệm kỳ qua Hội đồng quản trị đã hoàn thành thủ tục đăng ký Công ty đại chúng đưa cổ phần của công ty đi lưu ký tập trung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán - Công ty đã thực hiện công bố thông tin đầy đủ theo quy định của Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

- Toàn bộ quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như công tác quản lý, điều hành công ty trong nhiệm kỳ qua đều được công khai trên trang thông tin điện tử của công ty tại địa chỉ Website .www.trawaco.com.vn.

7. Báo cáo tiền lương, tiền thưởng, thù lao của HĐQT, BKS, người quản lý công ty Trong nhiệm kỳ qua.

- Tiền lương, thưởng và phúc lợi khác của Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban điều hành Công ty thực hiện theo quy định tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 06 năm 2016 của Chính Phủ về Quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và Thông tư số 28 /2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội hướng dẫn

thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

7.1 Thù lao thành viên HĐQT.

Đơn vị tính: đồng

S T T	Tên	Chức danh	Mức thù lao/tháng	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
1	Ông Quý	Thành viên HĐQT	4.500.000	54.000.000	54.000.000	54.000.000	54.000.000
2	Ông Diệp	Thành viên HĐQT	4.500.000	54.000.000	54.000.000	54.000.000	54.000.000
3	Ông Khương	Thành viên HĐQT	4.500.000			28.800.000	54.000.000
4	Ông Nhân	Thành viên HĐQT	4.500.000	54.000.000	54.000.000	54.000.000	54.000.000
5	Bà Khoẻ	Thành viên BKS	3.000.000	18.000.000	36.000.000	36.000.000	36.000.000
6	Bà Xuân	Thành viên BKS	3.000.000	36.000.000	36.000.000	36.000.000	36.000.000

7.2 Tiền lương, tiền thưởng.

Đơn vị tính: đồng

S T T	Tên	Chức danh	Tiền lương, thưởng /năm 2017	Tiền lương, thưởng /năm 2018	Tiền lương, thưởng /năm 2019	Tiền lương, thưởng /năm 2020	Tiền lương, thưởng /năm 2021
1	Ông Chiếm	Chủ tịch HĐQT	510.820.647	493.313.246	515.130.479	573.120.013	497.624.284
2	Ông Quý	TGD	429.254.311	474.339.661	495.317.768	551.076.936	496.697.116
3	Ông Diệp	Phó TGD	429.254.311	417.418.902	435.879.636	484.947.703	437.093.462
4	Ông Khương	Phó TGD					289.739.984
5	Ông Tiên	Trưởng BKS	429.254.311	417.418.902	435.879.636	484.947.703	437.093.462
6	Ông Duyên	Kế toán trưởng		379.471.729	396.254.214	440.861.549	397.357.693

7	Bà Thuý	Kế toán trưởng	392.459.189				
8	Ông Nhân	Thành viên HĐQT		6.750.000		6.750.000	4.500.000
9	Bà Xuân	Thành viên BKS		4.500.000		4.500.000	3.000.000

III. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2022-2026

1. Định hướng và mục tiêu phát triển Công ty nhiệm kỳ 2022-2026

1.1. Định hướng:

Theo Đồ án Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Trà Vinh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 (ban hành kèm theo quyết định phê duyệt số 1336/QĐ-UBND, ngày 15/8/2014 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Trà Vinh) và quyết định số 1443/QĐ-TTg, ngày 31/10/2018, phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Trà Vinh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Đến năm 2030, sẽ phát triển 20 đô thị, tập trung xây dựng thành phố Trà Vinh trở thành đô thị loại I; thị xã Duyên Hải trở thành đô thị loại II; Tiểu Cần đạt đô thị loại III, 03 đô thị loại IV và 14 đô thị loại V, hình thành thêm 06 thị trấn mới (giai đoạn 2020-2030). Đến năm 2025, tỷ lệ đô thị hóa đạt 33%.

Căn cứ Quyết định số 388/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2012 Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh, về việc phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch chung thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, quy mô đô thị loại II đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030; Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh “về nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2020-2025” ;

Công ty định hướng phát triển cho nhiệm kỳ Đại hội đồng cổ đông 2022-2026:

+ Chi tiêu cấp nước sinh hoạt đô thị: 150 lít/người/ngày; Chi tiêu cấp nước công nghiệp: 25 - 45 m³/ha.

+ 100% người dân đô thị được sử dụng nước sạch;

Trước nhu cầu nước sạch ngày càng tăng, đáp ứng yêu cầu sinh hoạt, sản xuất và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, Công ty tiếp tục tập trung khai thác sản xuất và cung cấp nước sạch, đầu tư xây dựng mở rộng các công trình cấp nước đáp ứng nhu cầu của thị trường về sản phẩm nước sạch, phát triển và tiến tới đa dạng hoá sản phẩm, dịch vụ ngành cấp nước, thoát nước, đa dạng hoá các hình thức đầu tư và huy động vốn đầu tư để đáp ứng nhiệm vụ trong thời kỳ mới. Công ty tập trung chủ yếu vào một số nhiệm vụ sau:

- Tập trung đầu tư xử lý chất lượng và mở rộng hệ thống ống dẫn, ống phân phối đáp ứng nhu cầu khách hàng và mở rộng thị trường.

- Kiểm soát, duy trì tỷ lệ thất thoát nước dưới 14%.
- Có giải pháp phù hợp khi tiếp nhận các NMN nước mặt.
- Cung cấp sản phẩm và dịch vụ cấp nước sạch đảm bảo đạt nhu cầu khách hàng.
- Cung cấp các dịch vụ, sản phẩm về cấp nước, thoát nước và hạ tầng kỹ thuật đạt thị hiếu khách hàng.
- Xây dựng và hoàn thiện các quy chế, quy định quản lý phù hợp với yêu cầu quản lý doanh nghiệp.
- Chú trọng thực hiện văn hóa doanh nghiệp,
- Thực hiện công tác quy hoạch người quản lý và người lãnh đạo giữ chức vụ đến 2026. Tổ chức đào tạo và đào tạo lại đội ngũ lao động; có chính sách để nâng cấp trình độ lao động cũng như thu hút lao động có trình độ, có tay nghề cao.
- Áp dụng tiến bộ khoa học - công nghệ - tin học để nâng cao chất lượng công tác quản lý điều hành, nâng cao hiệu quả sản xuất.
- Đổi mới phương thức phục vụ - đưa đến khách hàng các dịch vụ - phục vụ tốt nhất, thực hiện chiến lược "Hướng tới khách hàng" để tồn tại và phát triển bền vững.

1.2. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung:

Đảm bảo cung cấp nước liên tục, đủ lưu lượng, duy trì đủ áp lực, nâng cao chất lượng nước theo Quy chuẩn của Bộ Y tế, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và đảm bảo sức khỏe nhân dân. Đồng thời, đáp ứng yêu cầu cung cấp nước cho phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Phát triển đồng bộ và duy trì hệ thống thoát nước và xử lý nước thải, đảm bảo thoát nước trong mùa mưa. Nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất, kinh doanh; nâng cao uy tín thương hiệu Công ty; mở rộng khách hàng.

b) Mục tiêu cụ thể:

** Mục tiêu cụ thể về sản xuất kinh doanh:*

+ Phần đầu mức tăng trưởng từ 6 % trở lên, đến năm 2026 doanh thu đạt 190 tỷ đồng, lợi nhuận đạt trên 23.2 tỷ đồng.

+ Tỷ suất lợi nhuận/vốn năm sau cao hơn năm trước. Bảo tồn và phát triển nguồn vốn.

** Mục tiêu cụ thể về cấp nước:*

+ Đảm bảo công suất cấp nước thành phố Trà Vinh và vùng phụ cận lên 36.000-40.000 m³/ ngày đêm.

Trong đó có nước mặt từ 02 nhà máy nước BOO Trà Vinh (Láng Thè) và Senco (Nguyệt Hóa).

+ Đầu tư mở rộng hệ thống cấp nước thị trấn các huyện; cấp nước thông các tuyến trạm, nhà máy nhằm bảo vệ an ninh nguồn nước, khai thác hiệu quả công suất các NMN.

+ Chất lượng nước đảm bảo đạt theo quy chuẩn QCVN và quy chuẩn địa phương ban hành; áp lực cuối mạng lưới cấp nước đạt 1bar (tương đương 10 mét cột nước).

** Mục tiêu cụ thể về xử lý nước thải, thoát nước.*

Vận hành hiệu quả hệ thống thoát nước và xử lý nước thải; Trên 90% khu vực trong nội ô thành phố Trà Vinh được xử lý nước thải sinh hoạt, đảm bảo vệ sinh môi trường của các cộng đồng dân cư, giảm thấp nhất thời gian ngập úng.

2. Dự báo

2.1. Dự báo chung:

** Thuận lợi:*

- Bên ngoài:

+ Việc quy hoạch phát triển đô thị tại Trà Vinh trong thời gian qua có nhiều thay đổi, đặc biệt sẽ thay đổi nhanh chóng trong thời gian tới. Tỷ lệ đô thị hóa làm cho dân số đô thị tăng. Theo quyết định số 1443/QĐ-TTg ngày 31/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Trà Vinh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, trong thời gian tới, nhiều khu đô thị, khu công nghiệp đã và đang được thành lập sẽ làm tăng nhanh chóng đơn vị sản xuất, dịch vụ và dân số đô thị, kéo theo nhu cầu khách hàng sử dụng nước sinh hoạt, sản xuất, dịch vụ tăng.

+ Sẽ có sản lượng nước tăng lên do tiếp nhận hai nhà máy nước mặt (10.000 m³/ngày đêm/1 nhà máy; giai đoạn 2, 01 nhà máy nâng công suất lên 20.000m³/ngày đêm vào năm 2023).

+ Định hướng tới mở rộng ra thị trường nông thôn còn nhiều tiềm năng.

+ Công ty được sự quan tâm, tạo điều kiện của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, các sở, ban ngành của tỉnh và chính quyền các địa phương đã tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình hoạt động.

- Bên trong:

+ Đội ngũ người lao động Công ty có sự đoàn kết thống nhất, gắn bó với nghề nghiệp; Có kinh nghiệm trong công tác, trải nghiệm thực tế lâu năm; lao động sáng tạo, tăng năng suất lao động.

+ Từng bước ứng dụng khoa học - công nghệ trong quản lý, vận hành sản xuất.

+ Các quy trình, quy định, nội quy, quy chế,... được chỉnh sửa, bổ sung, thuận lợi cho công tác quản lý, phù hợp với tình hình hoạt động quản lý điều hành của công ty và đúng theo quy định của pháp luật.

*** Khó khăn:**

- Bên ngoài:

+ Một số cơ chế quản lý Nhà nước ra đời, siết chặt hơn trong đó có việc quản lý chất lượng nước cấp, quản lý cấp phép khai thác, thủ tục cấp cấp phép khai thác.

+ Còn phân vùng phục vụ giữa các đơn vị cấp nước nên người dân chưa được lựa chọn đơn vị cấp nước tốt nhất, đồng thời làm giới hạn thị trường.

+ Phê duyệt và kiểm soát giá nước sinh hoạt trên địa bàn chưa thật sự tính đúng, tính đủ chi phí và giá nước. Lợi nhuận trong giá bị hạn chế.

+ Điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty còn gặp nhiều khó khăn, thách thức do tác động chất lượng nguồn nước thô có độ cứng tổng cao (TB 350 mg/l), hàm lượng amoniac cao (TB 3,40mg/l) vượt ngưỡng cho phép do tác động của biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường nên cần phải đầu tư công nghệ xử lý nước, chi phí nguyên vật liệu, hóa chất xử lý nước tăng.

+ Phát sinh chi phí mua nước mặt khi tiếp nhận 2 nhà máy nước với tổng công suất 20.000 m³/ngày đêm, 30.000 m³/ngày đêm kể từ năm 2023.

+ Giá điện, clo, hóa chất xử lý nước hằng năm đều tăng cao (từ 25-30%), việc tăng lương tối thiểu vùng hàng năm dẫn đến chi phí sản xuất nước sạch, chi phí trả công cho người lao động tăng ảnh hưởng trực tiếp đến giá thành sản phẩm và hiệu quả sản xuất, kinh doanh của Công ty, trong khi giá bán nước sạch trong nhiều năm chưa được điều chỉnh tăng.

+ Việc giải phóng mặt bằng và cơ chế xin đào đường, đi ống nước cấp quốc lộ hoặc qua cầu còn rất nhiều thủ tục rườm rà và thủ tục qua đất dân cũng rất nhiều khe. Công ty gặp khá nhiều khó khăn và mất nhiều thời gian cho việc thi công phát triển mạng.

+ Huy động vốn khó khăn do cơ chế, chính sách của những ngành chức năng còn nhiều bất cập. Vốn tự có từ Quỹ phát triển công ty rất hạn hẹp.

+ Để đạt được chất lượng nước cung cấp theo Quy chuẩn quy định thì cần nguồn vốn lớn để đầu tư các giải pháp xử lý chất lượng nước. Nếu không được điều chỉnh giá nước theo hướng tăng lên, sẽ hạn chế nguồn vốn để đầu tư xử lý nước.

+ Việc đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng chính trang độ thị, mở rộng lộ giới,... nhưng chủ đầu tư không có dự trù kinh phí di dời công trình ngầm, nên công tác sửa chữa duy dôi hệ thống cấp nước luôn bị động. Làm tăng chi phí sửa chữa, di dời.

- Bên trong:

+ Nguồn nhân lực chỉ có từ đào tạo lại nên việc thích nghi công việc mới cũng như cung cách quản lý mới còn hạn chế.

+ Đa số các tài sản, công cụ đều cũ kỹ.

+ Trước đây do sai lầm trong tầm nhìn đầu tư có hạn chế nên còn một số nhà máy không sử dụng đạt công suất dẫn đến phải bù lỗ lớn.

2.2. Kế hoạch SXKD từ năm 2022 – 2026

Căn cứ vào định hướng phát triển của tỉnh Trà Vinh và của Công ty, Công ty xây dựng kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và một số chỉ tiêu SXKD như sau:

Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD của Công ty nhiệm kỳ HĐQT 2022-2026

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm				
			2022	2023	2024	2025	2026
I	Sản xuất						
1	Sản phẩm chủ yếu						
1.1	- Tổng sản lượng nước sản xuất	m ³	15.231.837	15.912.454	16.708.076	17.543.481	18.596.091
	- Trong đó SL nguồn nước mặt dự kiến	m ³	7.300.000	10.950.000	10.950.000	10.950.000	10.950.000
1.2	- Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	13.074.206	13.525.586	14.201.865	14.911.959	15.806.677
2	Phát triển khách hàng	Hộ	3.050	3.000	3.100	3.400	3.300
3	Tổng số khách hàng	Hộ	64.565	67.565	70.665	74.065	77.365
4	Phát triển mạng	Mét	56.700	55.000	55.000	55.000	55.000
II	Nguồn vốn kinh doanh						
	Vốn điều lệ	Triệu	145.978,6	145.978,6	145.978,6	145.978,6	145.978,6
III	Lao động						
1	Tổng số lao động	Người	236	236	236	236	236
2	Thu nhập bình quân/người/tháng	1.000 đồng	10.616	11.146	11.704	12.289	12.903
IV	Kết quả kinh doanh						
1	Tổng doanh thu:	Triệu đồng	128.006	150.915	162.084	175.766	190.085
	+ DT nước máy	“	119.506	139.915	150.584	162.066	176.085
	+ DT thoát nước	“	6.000	7.500	8.000	10.000	10.000
	+ DT xây lắp	“	1.000	1.000	1.000	1.000	1.000
	+ Doanh thu khác	“	1.500	2.500	2.500	2.700	3.000
2	Tổng chi phí	“	125.105	144.301	150.801	157.101	166.806
	Trong đó: Chi phí mua nước mặt	“	35.774	54.462	56.736	57.196	59.586
3	Lợi nhuận trước thuế	“	2.901	6.614	11.283	18.665	23.279
4	Cổ tức	%	-	-	3	5	6

Trên cơ sở nhận định tình hình kinh tế - xã hội cả nước nói chung và tình hình tỉnh Trà Vinh nói riêng được phục hồi nên dự kiến sản lượng nước tiêu thụ năm 2022 tăng bình quân là 3%, năm 2023 là 4%, năm 2024, 2025 là 5%, năm 2026 là 6% (dự kiến tăng do đầu tư phát triển/do đô thị và thị phần phát triển).

- Tổng doanh thu dự kiến tăng trưởng năm 2022 tăng 4% (Dự kiến kiến giá nước máy được điều chỉnh tăng từ tháng 6/2022), năm 2023-2026 tăng bình quân 8%/năm do tăng sản lượng nước tiêu thụ và tăng doanh thu từ nhà

máy xử lý nước thải.

- Chi phí năm 2022 tăng 40% so với năm 2021, do tăng chi phí mua nước mặt (năm 2022 Công ty mua nước mặt từ hai nhà máy nước mặt BOO Trà Vinh và SENCO là 20.000 m³/ngày đêm), năm 2023 tăng 15,3% so với năm 2022 do mua nước mặt tăng lên 30.000 m³/ngày đêm từ năm 2023 và khấu hao, lãi vay từ các dự án đầu tư phát triển.

- Lợi nhuận trước thuế năm 2022 giảm do tăng chi phí đầu vào (mua nước từ 2 nhà máy nước mặt); từ 2023-2026 tăng dần (dự kiến giá nước tăng lộ trình 2.5%/năm);

- Tỷ lệ chia cổ tức theo lợi nhuận hàng năm (% vốn điều lệ).

- Thu nhập bình quân: dự kiến tăng 5%/năm.

3. Kế hoạch định hướng triển khai:

3.1. Kế hoạch định hướng sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển:

- Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đạt theo các chỉ tiêu sản xuất, tiêu thụ, doanh thu, lợi nhuận từng năm.

- Đầu tư tuyến ống nước thô từ cầu Giồng Lức về NMN tp Trà Vinh, khai thông bế tắc áp lực và lưu lượng nhiều năm qua.

- Tập trung đầu tư phát triển tuyến ống tải dẫn nước sạch từ NMN Duyên Hải về NMN Cầu Ngang – Mỹ Long và từ NMN Duyên Hải về NMN Trà Cú và từ Trạm giếng 16 về NMN Trà Cú, định hướng nối mạng các NMN lại với nhau.

- Tăng cường đầu tư, mở rộng mạng lưới cấp nước để phát triển khách hàng không giới hạn vùng, khu vực theo kế hoạch từng năm.

- Đa dạng hóa sản phẩm, mở thêm ngành nghề kinh doanh để tăng doanh thu, lợi nhuận, giải quyết việc làm: Kinh doanh mua bán vật tư tổng hợp, ngoài ngành, dịch vụ thoát nước, cơ khí, phân bón và các sản phẩm phục vụ hạ tầng cơ sở.

- Đầu tư xử lý chất lượng nước. Thực hiện tốt kế hoạch cấp nước an toàn, phòng chống thất thoát nước.

- Đầu tư điện năng lượng mặt trời nhằm giảm chi phí sản xuất (giá điện ngày càng tăng cao) và phát triển kinh doanh nếu cơ chế cho phép.

- Tiếp tục ứng dụng trình độ khoa học kỹ thuật, tự động hóa trong điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản và phát triển tuyến ống phân phối giai đoạn 2022 – 2026

TT	Tên dự án	Địa điểm Xây dựng	Tổng vốn Đầu tư (triệu đồng)	Công suất (m ³)	Ghi chú
1	Chi phí lập dự án 2 tuyến	Châu Thành	277+296	D630, chiều	Năm 2022

	(ống dẫn tải nước thô từ nhà thờ họ Trần đến trạm TA Châu Thành + Cầu Giồng Lức đến nhà thờ họ Trần)			dài 2.950 mét + 3.100 mét	
2	Đầu tư nhà máy nước mặt cho 3 huyện	Tiểu Cần + Cầu Kè + Trà Cú	350.000	10.000 m ³ /ngày đêm	Năm 2022-2025
3	Tuyến ống dẫn nước sạch từ NMN Duyên Hải về NMN Cầu Ngang	Cầu Ngang-Duyên Hải	74.400	D315, chiều dài 23.000mét	KH 2022-2026
4	Tuyến ống dẫn nước sạch từ NMN Duyên Hải đến chợ Ngũ Lạc, huyện DH	Duyên Hải	8.740	D315, chiều dài 2.700mét	KH 2024
5	Phát triển ống phân phối	TPTV+ các thị trấn, huyện	160.800	Tổng chiều dài 276.700 mét ống các loại	KH 2022-2026
TỔNG CỘNG			594.513		

Theo tính toán của Công ty những năm sắp tới thì cần thiết phải đầu tư thêm nhà máy nước mặt, nhằm từng bước giảm khai thác nước ngầm và kết nối mạng tuyến ống tải để điều hòa mạng lưới cấp nước giữa các huyện, thành phố nhằm tránh tình trạng nơi thừa, nơi thiếu.

Ngoài ra, dự án đầu tư năng lượng mặt trời tại các NMN, dự toán 40 tỷ đồng (8.569m²) Sẽ xem xét đầu tư khi có chính sách phù hợp.

* *Kế hoạch huy động vốn:*

Nguồn vốn đầu tư dự án và phát triển các tuyến ống phân phối các năm (tỷ đồng): năm 2022 là 135,2 tỷ; năm 2023 là 134,5 tỷ; năm 2024 là 143,3 tỷ; năm 2025 là 134,5 tỷ; năm 2026 là 47,1 tỷ.

- Năm 2022-2024 phát hành thêm cổ phiếu. Dự kiến vốn huy động là 200 tỷ đồng.
- Vay ngân hàng và thuê tài chính 416,2 tỷ đồng.
- Huy động khác số còn lại.

3.2. Kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng, thay thế đồng hồ

- Xây dựng kế hoạch bảo trì bảo dưỡng hàng năm.

(Có danh mục và thời gian định kỳ bảo trì bảo dưỡng cụ thể. Xác định thời gian sử dụng máy móc, thiết bị, công nghệ... để có kế hoạch dự phòng)

- Xây dựng kế hoạch thay thế đồng hồ quá hạn kiểm định.

(Kiểm tra, nắm số lượng đồng hồ hết hạn kiểm định, sàng lọc những đồng hồ khách hàng sử dụng nhiều, đồng hồ bị đen, đứng để có kế hoạch ưu tiên thay).

3.3. Kế hoạch định hướng nhân sự

- Cơ cấu tổ chức bao gồm:

+ Hội đồng quản trị: 05 thành viên

+ Ban tổng giám đốc: 04 người (Tổng giám đốc và 03 phó TGD: 01 quản lý xây dựng cơ bản; 01 quản lý chất lượng và 01 quản lý kỹ thuật cấp nước).

+ Các chi nhánh trực thuộc Công ty, gồm 07 chi nhánh: Chi nhánh cấp nước (CNCN) thành phố Trà Vinh, CNCN Châu Thành - Trà Cú, CNCN Cầu Ngang - Duyên Hải, CNCN Tiểu Cần - Cầu Kè; Chi nhánh Quản lý thoát nước; Chi nhánh Xây lắp; Chi nhánh mua bán vật tư.

+ 08 nhà máy nước (NMN) trực thuộc các chi nhánh: NMN thành phố Trà Vinh, NMN Châu Thành (sáp nhập NMN TPTV), NMN số 6 - Mỹ Chánh; nhà máy nước mặt Mỹ Chánh; NMN Cầu Ngang - Mỹ Long, NMN Duyên Hải, NMN Trà Cú, NMN Tiểu Cần - Cầu Quan, NMN Cầu Kè.

+ 03 phòng ban trực thuộc: Phòng Hành chính-Tổ chức, phòng Kế toán-Tài vụ, phòng Kế hoạch-Kỹ thuật.

- Sắp xếp, kiện toàn và củng cố đội ngũ cán bộ quản lý, điều hành doanh nghiệp. Trang bị, trang bị lại những kiến thức quản trị doanh nghiệp hiện đại, tạo điều kiện được tham gia các khóa đào tạo bồi dưỡng kiến thức quản trị, quản lý. Trao đổi kinh nghiệm để nâng cao năng lực quản lý.

+ Kết hợp đào tạo và tuyển dụng lao động để hình thành cơ cấu lao động tối ưu, bố trí lao động hợp lý, phù hợp với năng lực, sở trường của NLĐ. Cắt giảm, sắp xếp lại lực lượng lao động một cách hợp lý, sử dụng lao động có hiệu quả.

+ Đào tạo lại, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật, nâng cao tay nghề cho công nhân lao động trực tiếp,

3.4. Kế hoạch tài chính:

- Lập dự án và hồ sơ vốn vay từ quỹ đầu tư và phát triển Trà Vinh đối với các dự án đầu tư phát triển và các phương án huy động vốn khác như đã định hướng (trong đó huy động nguồn vốn từ người trong công ty là quan trọng).

- Xây dựng lộ trình tăng giá nước để đảm bảo Công ty hoạt động hiệu quả và có lợi nhuận.

- Xây dựng kế hoạch tài chính tối ưu, trả nợ vốn vay và lãi vay khoa học, đúng quy định.

4. Các giải pháp thực hiện.

4.1. Giải pháp về sản xuất, kinh doanh và đầu tư phát triển:

- Đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước, phát triển khách hàng, mở rộng thị phần là nhiệm vụ trọng tâm trong việc mang đến doanh thu, lợi nhuận của Công ty. Do đó cần phải lựa chọn danh mục đầu tư phát triển như thế nào để đạt hiệu quả cao trong sản xuất kinh doanh. Khảo sát kỹ nhu cầu thực tế, tính cấp thiết và khả thi trong việc phát triển.

- Việc đầu tư mở rộng các đường ống phân phối phải được khảo sát, thiết kế đồng bộ, có tầm nhìn đáp ứng yêu cầu phát triển mở rộng theo tiến độ các dự án phát triển xã hội đồng thời coi trọng chất lượng vật tư, quy cách, thông số kỹ thuật.

- Tập trung nghiên cứu, ứng dụng công nghệ hiện đại trong các dự án đầu tư phát triển: Dự án chuyển tải nước sạch thông suốt các huyện; đầu tư xử lý chất lượng nước; đầu tư điện năng lượng mặt trời,...

- Tập trung kinh doanh các dịch vụ mang lại doanh thu, lợi nhuận và tốc độ tăng trưởng cao: Xây dựng các phương án kinh doanh đối với mô hình kinh doanh phụ như mua bán vật tư hàng hóa, các dịch vụ thoát nước, cấp nước và các sản phẩm từ phụ phẩm thoát và cấp nước, các sản phẩm dùng cho cơ sở hạ tầng.

4.2. Giải pháp về quản lý thoát nước:

- Tranh thủ các ban ngành hữu quan trong tỉnh để sớm ký hợp đồng dịch vụ vận hành Nhà máy xử lý nước thải TP Trà Vinh.

- Chủ động liên hệ chính quyền các địa phương, Ban quản lý các khu công nghiệp trong tỉnh để đàm phán hợp đồng dịch vụ thoát nước.

- Rà soát, chuẩn bị hồ sơ năng lực (về nhân lực, máy móc, trang thiết bị,...) để đủ điều kiện tham gia đấu thầu dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải khi có tổ chức đấu thầu dịch vụ này.

- Tham mưu, tác động để xây dựng giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Trà Vinh (Công ty sẽ được hưởng chi phí đi thu khi lồng ghép vào thu chung với hoá đơn tiền nước).

4.3. Giải pháp về tài chính:

- Chuẩn bị nguồn vốn. Nguồn vốn đầu tư mở rộng hệ thống phân phối từ nguồn quỹ đầu tư phát triển, vốn vay và huy động khác (trong đó huy động nguồn vốn từ người trong công ty là quan trọng). Xây dựng kế hoạch tài chính cho từng năm cho phù hợp với từng giai đoạn đầu tư phát triển mở rộng.

- Đối với các dự án đầu tư mở rộng lựa chọn phương án sử dụng vốn tối ưu nhất để tạo điều kiện cho các chiến lược dài hạn phát huy hiệu quả.

- Thực hiện chính sách kiểm soát và quản lý chi phí hiệu quả. Có kế hoạch quản lý tốt tiền mặt, hàng tồn kho và biện pháp thu hồi công nợ triệt để. Việc thu hồi công nợ tốt giúp Công ty có nhiều tiền hơn để bổ sung vào nguồn vốn kinh doanh.

- Huy động thêm nguồn vốn từ quỹ đầu tư phát triển để bổ sung vốn điều lệ và bằng phát hành cổ phiếu, vay ngân hàng, thuê tài chính để bổ sung vốn.

- Xây dựng lộ trình tăng giá nước: Để có nguồn vốn tích lũy, đảm bảo hoạt động đầu tư mở rộng, nâng cấp thiết bị, nâng cao chất lượng nước phục vụ nhu cầu khách hàng và để đảm bảo hoạt động của Công ty có hiệu quả vì sự phát triển của công ty, trách nhiệm của công ty đối với sức khỏe cộng đồng và sự phát triển kinh tế xã hội.

4.4. Giải pháp về khoa học công nghệ và phát triển nguồn nhân lực:

* Các giải pháp áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật:

Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu ứng dụng các giải pháp khoa học công nghệ, công nghệ 4.0, trong phát triển dịch vụ mới, công tác quản lý, điều hành sản xuất, phân tích dữ liệu phục vụ kinh doanh.

- Khi đầu tư hệ thống xử lý nước phải lựa chọn các quy trình công nghệ, thiết bị hiện đại nhằm tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường.

- Tái sử dụng nguồn nước thải được thải ra trong quá trình rửa lọc của các hệ thống xử lý nước.

- Nghiên cứu hoặc thuê bên ngoài để tạo ra sản phẩm từ chất thải sau khi xử lý nước sạch cũng như nước thoát.

** Giải pháp nhân sự:*

- Xây dựng vị trí việc làm; tổ chức, sắp xếp bố trí hợp lý nguồn nhân lực; xây dựng cơ chế trả lương, phân phối thu nhập và cơ chế tạo động lực cho người lao động nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc và thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao.

- + Bố trí công việc phù hợp với trình độ chuyên môn của người lao động, xác định rõ chức năng, quyền hạn, trách nhiệm và nhiệm vụ của từng bộ phận. Tạo môi trường và điều kiện làm việc tối ưu.

- + Đào tạo, đào tạo lại đội ngũ cán bộ kỹ thuật và công nhân lành nghề, có tính kế thừa. Nâng cao năng lực của người lao động các cơ sở, bộ phận kỹ thuật, chi nhánh xây lắp. Công việc khảo sát, thiết kế, thi công hệ thống phân phối đòi hỏi đội ngũ cán bộ kỹ thuật giỏi, công nhân lành nghề. Bố trí cán bộ kỹ thuật có chuyên ngành cấp nước cho bộ phận kỹ thuật, các NMN; sắp xếp phân công những công nhân có kinh nghiệm, tay nghề giỏi tăng cường cho chi nhánh xây lắp. Nhân sự các đơn vị phải am hiểu địa hình, địa lý và có nhiều kinh nghiệm trong ngành cấp nước và một người có thể thực hiện nhiều chức năng từ khảo sát khách hàng, thi công ống nhánh, sửa chữa khắc phục các sự cố về đường ống...

- + Thuê hoặc phối hợp đơn vị bạn tổ chức các lớp tập huấn nâng cao tay nghề cho đội ngũ công nhân; trao đổi kinh nghiệm trong thực hiện công việc; đào tạo các lao động trẻ kế thừa. Khuyến khích sáng kiến cải tiến mang lại hiệu quả trong công việc.

- + Lập Tổ công nghệ thông tin bổ sung nhân sự đủ mạnh, kịp thời thích ứng với sự phát triển nhanh của CNTT; nâng cao năng lực về công nghệ thông tin cho cán bộ nhân viên Công ty.

- + Quan tâm, mạnh dạn đề bạt, bổ nhiệm lãnh đạo trẻ, có năng lực nhằm tạo sức bật trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Thực hiện luân chuyển lao động giữa các vị trí công tác, nhằm tạo điều kiện cho người lao động tiếp cận các công việc khác nhau để có lực lượng lao động giỏi, năng động sáng tạo.

4.5. Giải pháp phát triển dịch vụ, chăm sóc khách hàng:

+ Nâng cao năng lực đội ngũ chăm sóc khách hàng. Tiếp tục nghiên cứu sử dụng mạng xã hội, công nghệ 4.0 để giao tiếp với khách hàng được kịp thời, nhanh chóng và thuận tiện, ngày càng nâng cao chất lượng dịch vụ của công ty đối với khách hàng.

+ Nghiên cứu các dịch vụ chăm sóc khách hàng; trao dồi kỹ năng giao tiếp nhằm đem đến sự hài lòng đối với khách hàng.

4.6. Giải pháp về quản lý và điều hành:

- Đối với đội ngũ cán bộ quản lý: Trang bị, trang bị lại những kiến thức kinh doanh hiện đại, kiến thức chuyên ngành, tạo điều kiện được tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý.

- Áp dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý điều hành, như: Xây dựng hoàn thiện hệ thống quản lý thông tin Công ty về nhân sự, tiền lương, dữ liệu báo cáo,... Hoàn thiện các ứng dụng phần mềm quản lý khách hàng, ghi thu tiền nước. Đẩy mạnh liên kết thanh toán với các đối tác thu hộ, phấn đấu đến năm 2026 đạt hơn 60 % khách hàng thanh toán không dùng tiền mặt; Nỗ lực đưa vào hoạt động lại hệ thống DATA LOGGER để hỗ trợ giám sát hệ thống mạng, kịp thời phát hiện điểm rò rỉ nhằm giảm tỷ lệ nước không doanh thu.

4.7. Một số giải pháp khác:

4.7.1. *Xây dựng văn hóa doanh nghiệp:* triển khai quán triệt trong toàn thể Công ty thực hiện Bộ văn hóa doanh nghiệp Công ty.

- Chú trọng xây dựng hình ảnh công ty thân thiện với khách hàng, vì cộng đồng, luôn tích cực trong công tác an sinh xã hội; Chú trọng khai thác hợp lý, hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên, đảm bảo sự hài hoà giữa phát triển kinh tế và bảo vệ tài nguyên môi trường; Xây dựng môi trường công ty xanh – sạch – đẹp.

- Xây dựng môi trường làm việc lành mạnh: Một môi trường làm việc tốt sẽ mang lại hiệu quả cao trong công việc cũng như sự gắn bó của người lao động đối với công ty.

+ Tạo mối quan hệ giữa lãnh đạo và nhân viên, giữa đồng nghiệp với nhau phải hài hòa, thân thiện. Giữa các đồng nghiệp có sự tương trợ giúp đỡ nhau cùng tiến bộ; Người lao động được phát huy sáng tạo nhằm tăng năng suất lao động và mang lại hiệu quả trong công việc.

+ Tạo sân chơi lành mạnh. Tổ chức hoặc tạo điều kiện cho người lao động tham gia các hoạt động văn nghệ, thể thao. Giúp người lao động duy trì sức khỏe, giảm áp lực công việc.

+ Nói không với các tệ nạn xã hội.

- Có hình thức khen thưởng, động viên người lao động năng động, sáng tạo; tạo cơ hội thăng tiến, phát triển cho người lao động nhằm khích lệ tinh thần làm việc, nỗ lực phấn đấu, động lực để người lao động gắn bó với công ty.

4.7.2 Giải pháp tiết kiệm chi phí

- Thực hiện sắp xếp bộ máy gọn nhẹ, phù hợp. Áp dụng khoa học công nghệ tiên tiến ở các hệ thống vận hành, quản lý.

- Xây dựng các định mức nguyên nhiên vật liệu phù hợp với thực tế sản xuất.

- Xây dựng quy định chi tiêu nội bộ để quản lý chi tiêu.

- Thực hiện phòng chống thất thoát nước (Giảm 1% tỷ lệ thất thoát tương đương giảm 141.000 m³ nước/năm, tiết kiệm trên 1 tỷ đồng), với các giải pháp sau: Hệ thống phải được thiết kế chuẩn, thi công đúng, sử dụng vật tư đạt yêu cầu kỹ thuật. Cải tạo, thay thế các tuyến ống cũ, mục phòng thất thoát nước do ống bể; kiểm soát lưu lượng và áp lực; phát hiện sớm, xử lý nhanh ống bể, rò rỉ; thường xuyên kiểm tra đồng hồ khách hàng để sớm phát hiện hộ sử dụng nước không qua đồng hồ, hộ khách hàng sử dụng nước tăng đột biến hoặc giảm đột biến, đồng hồ hư hỏng không chính xác,... nhằm xử lý kịp thời; kiểm soát việc xả cặn, súc xả các tuyến ống phân phối. Có kế hoạch xả cặn, thời gian xả và định kỳ xả cho hợp lý; có hình thức khen thưởng cho cá nhân, tập thể phát hiện và xử lý các trường hợp sử dụng nước không có doanh thu.

IV. KẾT LUẬN.

Nhiệm kỳ 5 năm đã khép lại, mặc dù thời gian qua là giai đoạn Công ty gặp rất nhiều khó khăn, việc đầu tư rất lớn để nâng công suất các NMN nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của người dân dẫn đến gánh nặng trả nợ, trích khấu hao, hạn chế nguồn vốn đầu tư phát triển; đồng thời do biến đổi khí hậu, hạn mặn, chất lượng nước nguồn biến động theo chiều hướng xấu đòi hỏi phải đầu tư xử lý nâng cao chất lượng nước; tình hình dịch bệnh Covid-19 kéo dài ngày càng nghiêm trọng (năm 2020,2021) ảnh hưởng đến mọi hoạt động SXKD, đặc biệt làm giảm sản lượng tiêu thụ, doanh thu.

Nhưng với sự nỗ lực cao của toàn thể người quản lý, người lao động quyết tâm cao và sự phối hợp giữa các phòng nghiệp vụ ngày càng tốt hơn, tham mưu kịp thời cho Ban TGD nên đã hoàn thành xuất sắc kế hoạch nhiệm kỳ 2017-2021, được Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ngoài ra còn có sự phối hợp tham gia chỉ đạo của tổ chức Đảng và tổ chức Đoàn thể - Xã hội, sự chỉ đạo, giúp đỡ, hỗ trợ của các cấp chính quyền và sự hợp tác của cộng đồng khách hàng, để đạt được kết quả sản xuất kinh doanh hoàn thành đạt và vượt kế hoạch 05 năm qua. Hướng phấn đấu hoàn thành kế hoạch 5 năm tiếp theo.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông công ty;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CẤP THOÁT NƯỚC
TRÀ VINH
TP. TRÀ VINH - T. TRÀ VINH
Trương Công Chiêm
Trương Công Chiêm



CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP THOÁT NƯỚC TRÀ VINH
BAN KIỂM SOÁT

Số: 01/BC-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trà Vinh, ngày 16 tháng 05 năm 2022

BÁO CÁO
Về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2021
và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2022-2026

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông bất thường năm 2021.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp; Luật chứng khoán; Luật kế toán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

Căn cứ báo cáo tình hình sản xuất – kinh doanh, báo cáo tài chính đã được kiểm toán và kết quả kiểm soát. Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng Cổ đông kết quả kiểm soát các hoạt động của Công ty nhiệm kỳ 2017-2021 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2026 như sau:

I. Báo cáo thẩm định về tình hình sản xuất - kinh doanh, thẩm định báo cáo tài chính, kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành nhiệm kỳ 2017-2021

1. Thẩm định báo cáo tình hình sản xuất - kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất - kinh doanh nhiệm kỳ 2017-2021 đã thực hiện đúng, đầy đủ các nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) và Hội đồng quản trị (HĐQT), các chỉ tiêu chủ yếu thực hiện như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	năm 2017	năm 2018	năm 2019	năm 2020	Năm 2021
1	Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	10.436.097	10.623.941	11.431.991	12.356.279	12.424.015
2	Tổng doanh thu và thu nhập khác	triệu đồng	88.186	91.618	98.636	103.877	102.893
3	Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	12.774	13.983	15.894	18.141	13.792
4	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ	(%)	8,7	9,5	10,8	12,4	9,4

Thực hiện tốt công tác vận hành, khai thác hệ thống cấp nước và công tác đầu tư mở rộng hệ thống cấp nước, sản lượng nước tiêu thụ của Công ty năm 2021 tăng 20% so với năm 2017; Tổng số hộ sử dụng nước sạch ước đến cuối năm 2021 là 58.817 hộ; Tăng thêm 13.324 hộ so với năm 2017; Tỷ lệ dân số đô thị và vùng phụ cận được sử dụng nước sinh hoạt đạt 99%.

Công ty luôn quan tâm việc cải thiện chất lượng nước, đảm bảo lưu lượng, áp lực, chống thất thoát, điện năng tiêu thụ.

2. Thẩm định báo cáo tài chính

a. Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính nhiệm kỳ qua bao gồm: Bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả sản xuất - kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính đã được Công ty lập theo đúng chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam; được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán độc lập đã được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận kiểm toán Công ty đại chúng.

Hệ thống chứng từ kế toán, sổ sách kế toán được ghi chép, lưu trữ theo đúng quy định.

b. Tình hình tài chính

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	năm 2017 (31/12)	năm 2018 (31/12)	năm 2019 (31/12)	năm 2020 (31/12)	năm 2021 (31/12)
A	Tổng tài sản	330.221	313.161	316.942	308.716	314.826
1	Tài sản ngắn hạn	23.658	22.084	21.884	22.671	30.292
2	Tài sản dài hạn	306.563	291.077	295.058	286.045	284.534
B	Tổng nguồn vốn	330.221	313.161	316.942	308.716	314.826
1	Nợ phải trả	174.041	150.417	151.095	130.478	141.044
2	Vốn chủ sở hữu	156.180	162.744	165.847	178.238	173.781

c. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	năm 2017	năm 2018	năm 2019	năm 2020	năm 2021
1	Hệ số thanh toán nhanh	0,25	0,2	0,12	0,13	0,17
2	Hệ số thanh toán hiện hành	0,4	0,36	0,3	0,34	0,4
3	Hệ số nợ phải trả trên tổng nguồn vốn (%)	50,4	48	47,6	42,3	44,8
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần (%)	11,6	12,2	13,1	15,1	10,7
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (%)	7	7,6	8,7	10,7	6,3

Công ty đã thực hiện tốt các nhiệm vụ sản xuất – kinh doanh, đầu tư xây dựng; đảm bảo lợi nhuận năm sau cao hơn năm trước, việc trích lập các quỹ đúng quy định nhà nước; các chỉ số tài chính trong nhiệm kỳ qua cơ bản thể hiện được tính hiệu quả, lành mạnh trong hoạt động của Doanh nghiệp, vốn đầu tư của cổ đông được bảo toàn và phát triển.

Tuy nhiên khả năng thanh toán nhanh và thanh toán ngắn hạn đôi lúc chưa đảm bảo vì nhu cầu đầu tư ngày càng nhiều nhưng khả năng về vốn rất hạn chế (chủ yếu là đi vay); trong khi đó Công ty đã tạm dừng các quỹ chưa chi trả và nguồn vốn khác để đầu tư mua sắm, sửa chữa.

Về cơ cấu tài sản và nguồn vốn: tỷ lệ nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu bình quân trong nhiệm kỳ là 9.25%

Công ty có theo dõi chi tiết các khoản công nợ phải thu theo từng đối tượng khách hàng, theo từng hợp đồng, có phân loại chi tiết tuổi nợ, và thực hiện đúng các quy định liên quan đến trích lập dự phòng nợ khó đòi.

3. Báo cáo giám sát hoạt động của HĐQT và Ban điều hành

Trong quá trình giám sát các hoạt động của HĐQT và Ban điều hành, Ban kiểm soát nhận thấy không xảy ra điều gì bất thường trong các hoạt động quản trị và điều hành Công ty.

Báo cáo hoạt động của HĐQT, Ban điều hành đã phản ánh đầy đủ, trung thực các hoạt động cũng như công việc điều hành, các văn bản, nghị quyết của HĐQT phù hợp với luật doanh nghiệp và điều lệ của Công ty, nêu rõ những khó khăn tác động, những kết quả, tiến bộ đạt được, đồng thời nêu rõ những vấn đề còn tồn tại và đề ra các giải pháp thực hiện trong từng năm; Ban kiểm soát thống nhất với báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT và Ban điều hành nhiệm kỳ 2017-2021.

a. Thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên qua các năm

Thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất - kinh doanh theo nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên đã thông qua

Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính đúng quy định;

Chi trả thù lao cho HĐQT, BKS theo đúng mức đã được ĐHĐCĐ chấp thuận.

Trong nhiệm kỳ 2017-2021 HĐQT, Ban điều hành đã có nhiều giải pháp tích cực trong chỉ đạo, điều hành; các đơn vị trực thuộc cũng đã có nhiều nỗ lực trong việc tham mưu đề xuất cũng như triển khai thực hiện, từ đó Công ty luôn đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch hàng năm, đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động.

b. Việc công bố thông tin với UBCKNN và Sở giao dịch chứng khoán

Công ty đã thực hiện công bố thông tin đầy đủ theo quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 và Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ tài chính. Trong nhiệm kỳ qua Công ty cơ bản thực hiện tốt việc công bố thông tin

957
3 TY
HÂN
ÁT N
VIN
1-2

c. Các hoạt động khác

Thế chế quản trị nội bộ của Công ty được xây dựng và ban hành đảm bảo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

Việc ký hợp đồng lao động cũng đảm bảo đúng quy định của pháp luật về lao động.

Hàng năm Công ty đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể người quản lý và người lao động. Ngoài ra Công ty còn sắp xếp, bố trí lao động phù hợp với tình hình sức khỏe của người lao động.

Thực hiện tốt các chế độ chính sách như: BHYT, BHXH, BHTN; các chế độ phúc lợi khác luôn được duy trì như: Giải quyết các chế độ cho người lao động nghỉ hưu, nghỉ việc, ốm đau, bệnh tật... luôn kịp thời, đầy đủ, chính xác nhằm đảm bảo mọi quyền lợi cho người lao động.

II. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát

1. Các cuộc họp của Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát họp định kỳ 02 lần trong năm, thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm và báo cáo tài chính năm, qua đó cũng đã có kiến nghị với HĐQT những vấn đề chưa hợp lý, góp phần cho hoạt động của Công ty ngày càng đi vào nề nếp.

2. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát với HĐQT và Ban điều hành

Trong nhiệm kỳ qua, hàng năm Ban kiểm soát có xây dựng kế hoạch kiểm soát và chương trình công tác, có phân công cụ thể từng thành viên giám sát hoạt động của HĐQT; Giám sát việc quản lý, điều hành của Ban Tổng Giám đốc để đảm bảo các hoạt động luôn đúng với điều lệ và quy định của pháp luật. Thẩm định báo cáo tài chính Quý, 6 tháng, năm, đảm bảo tính trung thực trong việc ghi chép, phân tích các hoạt động tài chính – kế toán của Công ty.

Tham gia tích cực trong việc xây dựng ban hành các quy chế quản lý của Công ty, thường xuyên nhắc nhở HĐQT trong việc xây dựng và ban hành các thể chế quản lý

Thông qua việc giám sát, Ban kiểm soát kịp thời tư vấn, kiến nghị với HĐQT, Ban điều hành những vấn đề cần phải sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định nội bộ, nhằm hạn chế, giảm thiểu rủi ro, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Công ty.

3. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc

Trong nhiệm kỳ qua HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã cung cấp đầy đủ thông tin về các quy chế, nghị quyết, quyết định và các văn bản khác cho Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập thông tin tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty. Các cuộc họp của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đều mời đại diện Ban kiểm soát tham dự và

tạo điều kiện cho Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

III. Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2026

Trong nhiệm kỳ 2022-2026 Ban kiểm soát sẽ tập trung thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo chức năng quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Luật kế toán và Điều lệ Công ty, quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, cụ thể:

1. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong các hoạt động.
2. Thực hiện giám sát HĐQT, Ban điều hành trong việc quản lý và điều hành hoạt động sản xuất – kinh doanh của Công ty.
3. Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị.
4. Kiến nghị HĐQT, Ban điều hành và ĐHĐCĐ sửa đổi, bổ sung các thể chế quản trị nội bộ. Kiến nghị việc sắp xếp, cơ cấu tổ chức nhằm góp phần giúp Công ty ngày càng hoàn thiện hơn.
5. Đảm bảo phối hợp chặt chẽ giữa BKS, HĐQT, Ban điều hành và Cổ đông.
6. Thăm định báo cáo tài chính Quý, 06 tháng, năm.
7. Trong kế hoạch kiểm soát hàng năm có xây dựng nội dung kiểm soát sâu một số lĩnh vực hoạt động của Công ty. Thực hiện công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ của BKS theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

Trên đây là nội dung báo cáo việc kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2021 và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2022-2026.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT Công ty;
- Ban TGD Công ty;
- Ban kiểm soát;
- Lưu VT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**


Nghiêm Ngọc Tiên

Số: 30 /TTr - HĐQT

Trà Vinh, ngày 07 tháng 6 năm 2022

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021

Kính gửi: Hội đồng quản trị
Công ty cổ phần Cấp Thoát nước Trà Vinh

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp Thoát nước Trà Vinh

Ban Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cấp Thoát nước Trà Vinh kính trình Hội đồng quản trị thông qua báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt - AASCN Tại TP Hồ Chí Minh.

Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán công bố theo quy định, đồng thời đăng tải trên Website của Công ty (trawaco.com.vn)

1. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản trên báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021.

Đơn vị tính : đồng

STT	Chỉ tiêu	Giá trị
1	Tổng tài sản	314.826.490.807
2	Nợ phải trả	141.044.586.552
3	Doanh thu thuần	102.893.321.599
4	Vốn chủ sở hữu	173.781.110.481
5	Lợi nhuận trước thuế	13.792.377.629
6	Lợi nhuận sau thuế	11.015.686.251

2. Ý kiến của kiểm toán viên.

Theo ý kiến của kiểm toán, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Cấp Thoát nước Trà Vinh tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng



ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua. / *Chữ ký*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Cổ đông công ty;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trương Công Chiếm





CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TRÀ VINH

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021
đã được kiểm toán

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	02 – 03
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	04 – 05
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	06 – 08
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	09
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	11 – 36

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

Khái quát

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh là công ty cổ phần được chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Trà Vinh, hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2100119570 đăng ký lần đầu ngày 28/12/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Trà Vinh cấp. Đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 03/02/2021.

Công ty chính thức trở thành công ty đại chúng theo công văn số 1892/UBCK-GSDC ngày 12/04/2017 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

Hoạt động chính của Công ty là:

- Sản xuất kinh doanh nước sạch và nước máy phục vụ sinh hoạt của đô thị;
- Khoan khai thác nước ngầm;
- Hệ thống thoát nước công ích trên địa bàn Thành phố Trà Vinh;
- Quản lý và xây lắp các hệ thống cấp nước;
- Kinh doanh vật tư chuyên ngành.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại số 521B Nguyễn Chí Thanh, Khóm 3, Phường 6, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh.

Các sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán lập báo cáo tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát trong năm và đến ngày lập báo cáo này như sau:

Hội đồng Quản trị

Ông Trương Công Chiếm	Chủ tịch
Ông Nguyễn Văn Quý	Thành viên
Ông Trương Hoàng Diệp	Thành viên
Ông Huỳnh Văn Nhân	Thành viên
Ông Võ Hoàng Khương	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Văn Quý	Tổng Giám đốc
Ông Trương Hoàng Diệp	Phó Tổng Giám đốc
Ông Võ Hoàng Khương	Phó Tổng Giám đốc

Từ ngày 05/05/2021

Ban kiểm soát

Ông Nghiêm Ngọc Tiên	Trưởng ban
Bà Trần Diệp Xuân	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Khỏe	Thành viên

21388
CÔNG TY
NHIỆM VỤ
VỤ TỰ
INH KẾ
JEM TQ
AM VIẾ
P. HỒ

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Trương Công Chiêm	Chủ tịch	Từ ngày 08/05/2019
Ông Nguyễn Văn Quý	Tổng Giám đốc	Từ ngày 03/02/2021

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho Công ty.

Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đã phê chuẩn báo cáo tài chính đính kèm từ trang 06 đến trang 36 và cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.



Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

NGUYỄN VĂN QUÝ

Tổng Giám đốc

Trà Vinh, ngày 17 tháng 03 năm 2022



Số: 132/BCKT/TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh, được lập ngày 17/03/2022, từ trang 06 đến trang 36, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 03 năm 2022

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN)**



Nguyễn Thị Cúc
Chứng nhận ĐKHN kiểm toán số :
0700-2018-152-1

Kiểm toán viên

A handwritten signature in blue ink, which appears to be "Hong Nga".

Nguyễn Hồng Nga
Chứng nhận ĐKHN kiểm toán số:
1266-2018-152-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
A. Tài sản ngắn hạn	100		30.292.019.583	22.671.141.600
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		1.135.177.497	2.429.872.001
1. Tiền	111	V.01	1.135.177.497	2.429.872.001
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	200.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.11	-	200.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		11.423.769.513	5.890.872.216
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.02	7.337.015.749	5.250.014.113
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.03	1.006.332.650	522.628.958
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		2.641.714.604	162.898.189
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.04	1.370.026.131	857.010.893
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.05	(931.319.621)	(901.679.937)
6. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.06	17.156.269.093	14.033.033.309
1. Hàng tồn kho	141		17.156.269.093	14.033.033.309
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		576.803.480	117.364.074
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		564.630.402	117.364.074
3. Thuế và các khoản phải thu nhà nước	153	V.13	12.173.078	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
B. Tài sản dài hạn	200		284.534.471.224	286.045.036.170
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		268.855.911.889	272.326.507.185
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.07	266.129.395.109	269.501.270.014
- Nguyên giá	222		448.316.279.722	430.938.385.031
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(182.186.884.613)	(161.437.115.017)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.08	2.726.516.780	2.825.237.171
- Nguyên giá	228		3.388.297.994	3.388.297.994
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(661.781.214)	(563.060.823)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		1.311.218.675	1.816.425.981
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.09	1.311.218.675	1.816.425.981
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		3.000.000.000	3.000.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.11	3.000.000.000	3.000.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.11	-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		11.367.340.660	8.902.103.004
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	11.367.340.660	8.902.103.004
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		314.826.490.807	308.716.177.770

13884
CÔNG TY
HIỂM HỮU
VỤ TƯ
NH KẾ
TÍNH TO
M VIỆC
P. HỒ

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
C. Nợ phải trả	300		141.044.586.552	130.478.526.516
I. Nợ ngắn hạn	310		75.661.476.071	67.174.175.847
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	10.237.991.820	3.629.816.867
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		7.979.500	400.000
3. Thuế và các khoản phải trả Nhà nước	313	V.13	991.044.656	1.008.701.602
4. Phải trả người lao động	314		5.267.907.622	5.151.333.322
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	1.042.307.824	1.010.303.466
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	27.310.975.523	27.396.956.674
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16	30.209.980.913	28.532.707.077
8. Quỹ khen thưởng và phúc lợi	322		593.288.213	443.956.839
II. Nợ dài hạn	330		65.383.110.481	63.304.350.669
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.12	1.762.357.214	-
2. Phải trả dài hạn khác	337	V.15	394.241.474	317.266.199
3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16	63.226.511.793	62.987.084.470
D. Vốn chủ sở hữu	400		173.781.904.255	178.237.651.254
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	173.781.904.255	178.237.651.254
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		145.978.600.000	145.978.600.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		145.978.600.000	145.978.600.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		13.043.171.369	9.151.175.369
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		14.760.132.886	23.107.875.885
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		3.744.446.635	7.539.890.235
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		11.015.686.251	15.567.985.650
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		314.826.490.807	308.716.177.770

Người lập biểu

Nguyễn Thanh Ngân

Kế toán trưởng

Đào Thiện Duyên



Tổng Giám đốc

Nguyễn Văn Quý

Trà Vinh, ngày 17 tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	102.893.321.599	103.418.855.725
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		102.893.321.599	103.418.855.725
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.02	66.006.840.980	61.883.045.622
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		36.886.480.619	41.535.810.103
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	8.350.540	30.038.087
7. Chi phí tài chính	22	VI.04	1.879.320.288	1.367.100.947
<i>Trong đó : Chi phí lãi vay</i>	23		<i>1.795.209.982</i>	<i>1.229.959.829</i>
8. Chi phí bán hàng	25	VI.05	9.608.215.291	8.828.047.076
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.06	11.772.526.929	13.538.435.718
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		13.634.768.651	17.832.264.449
11. Thu nhập khác	31	VI.07	322.681.676	428.296.745
12. Chi phí khác	32	VI.08	165.072.698	119.277.965
13. Lợi nhuận khác	40		157.608.978	309.018.780
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		13.792.377.629	18.141.283.229
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.09	2.776.691.378	2.573.297.579
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		11.015.686.251	15.567.985.650
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	755	817
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	755	817

Người lập biểu

Nguyễn Thanh Ngân

Kế toán trưởng

Đào Thiện Duyên

Phòng Giám đốc



Nguyễn Văn Quý

Trà Vinh, ngày 17 tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(theo phương pháp trực tiếp)
Năm 2021

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	112.395.194.577	116.553.654.342
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá và dịch vụ	02	(38.934.008.466)	(39.102.892.633)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(20.102.761.776)	(22.533.534.101)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	(1.786.466.996)	(1.217.633.380)
5. Tiền chi nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp	05	(2.655.257.011)	(3.208.589.348)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	1.574.142.696	1.955.545.367
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(27.699.237.642)	(28.130.642.805)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	22.791.605.382	24.315.907.442
II. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(15.191.691.885)	(18.128.703.700)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(200.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	200.000.000	160.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	8.350.540	30.038.087
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(14.983.341.345)	(18.138.665.613)
III. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	49.145.644.451	39.955.877.149
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(47.228.943.292)	(46.197.923.054)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(11.019.659.700)	(463.600)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(9.102.958.541)	(6.242.509.505)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(1.294.694.504)	(65.267.676)
Tiền và tương đương tiền tồn đầu kỳ	60	2.429.872.001	2.495.139.677
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền tồn cuối kỳ	70	1.135.177.497	2.429.872.001

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thanh Ngân

Đào Thiện Duyên

Nguyễn Văn Quý

Trà Vinh, ngày 17 tháng 03 năm 2022

Số: 29 /TTr -HDQT

Trà Vinh, ngày 07 tháng 6 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ, trả cổ tức năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021

Căn cứ vào Nghị quyết số 47/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 6 năm 2021 Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Cấp Thoát nước Trà Vinh đã phê duyệt kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp Thoát nước Trà Vinh kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ, trả cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2021 như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ %	Số tiền
	Lợi nhuận được phân phối	100%	11.015.686.251
1	Quỹ thưởng người quản lý	1,96%	215.907.000
2	Quỹ đầu tư phát triển SXKD	30,00%	3.304.706.000
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	28,29%	3.115.715.251
4	Chia cổ tức 3 %/vốn điều lệ	39,75%	4.379.358.000

Từ quỹ khen thưởng, phúc lợi được phép trích lập, Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông phân bổ như sau:

- Quỹ khen thưởng cho người lao động 70%: 2.181.000.751 đồng
- Quỹ phúc lợi 30%: 934.714.500 đồng

Trong năm 2021 do ảnh hưởng tình hình dịch COVID-19 kéo dài cho đến thời điểm hiện nay dẫn đến doanh thu giảm so kế hoạch và Công ty đã ký hợp đồng mua nước mặt của 2 Công ty (Công ty cổ phần BOO nước Trà Vinh và Công ty TNHH MTV cấp nước Senco Trà Vinh) làm chi phí tăng lên lợi nhuận giảm và khả năng quý I/2022 sẽ lỗ làm ảnh hưởng rất nhiều đến khả năng chi trả của dòng tiền trong những tháng đầu năm 2022. Do đó Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ

đông thường niên năm 2022 chậm trả cổ tức năm 2021 và sẽ xem xét trình Đại hội đồng cổ đông bất thường chi trả sau khi được tăng giá nước mới.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Cổ đông công ty;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trương Công Chiếm



Số: 28 /TTr-HĐQT

Trà Vinh, ngày 07 tháng 6 năm 2022

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh
năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH 14, ngày 17/6/2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Cấp Thoát nước Trà Vinh.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và nhiệm kỳ 2022-2026 thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 như sau:

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2022	Ghi chú
1	Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	13.074.206	
2	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Triệu	128.006	
3	Tổng chi phí	"	125.105	
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN	"	2.901	
5	Thuế TNDN	"	580	
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	"	2.321	
7	Kế hoạch đầu tư phát triển	"	133.258,3	
7.1	Tuyển ống phân phối	"	37.847,1	
7.2	Mua sắm máy móc, thiết bị	"	22.839,2	
7.3	Đầu tư dự án	"	58.877	
7.4	Đầu tư xây dựng	"	13.622	
8	Vốn điều lệ	"	145.978,6	

Năm 2022, Công ty chính thức tiếp nhận mua nguồn nước mặt từ hai nhà



máy nước mặt BOO Trà Vinh và SENCO là 20.000 m³/ngày đêm. Để đảm bảo cung cấp nước liên tục, đầy đủ lưu lượng, áp lực ..., làm tăng chi phí đầu vào. Chi phí năm 2022 tăng 40% so với năm 2021, trong khi doanh thu không tăng (giá nước không tăng).

Lợi nhuận kế hoạch năm 2022 giảm so với năm 2021 do tăng chi phí đầu vào. Hiện nay Công ty đang tiến hành xây dựng lại giá thành nước máy trình các ngành hữu quan thẩm định và phê duyệt dự kiến trong tháng 6/2022. Nên kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức sẽ trình Đại hội cổ đông sau khi kết thúc năm tài chính.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu: VT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



TRƯƠNG CÔNG CHIÊM





**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP THOÁT NƯỚC TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Trà Vinh, ngày 19 tháng 5 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo soát xét
Và báo cáo tài chính năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 183/2013/TT-BTC ngày 04/12/2013 của Bộ Tài chính về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng;

Căn cứ Quyết định số 776/QĐ-UBCK ngày 19/11/2021 của Ủy ban Chứng khoán nhà nước về việc chấp thuận tổ chức kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2022;

Căn cứ kết quả xét chào giá cạnh tranh của các đơn vị kiểm toán độc lập;

Để việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 có chất lượng, đảm bảo cung cấp thông tin xác thực về tình hình tài chính của Công ty; Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 gồm các đơn vị kiểm toán sau đây:

1. Công ty TNHH DV Tư vấn Tài chính kế toán và Kiểm toán Nam Việt.
Địa chỉ: Số 29 Hoàng Sa, phường Đa Cao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.
2. Công ty TNHH PKF Việt Nam Chi nhánh TP Hồ Chí Minh.
Địa chỉ: Số 28 Hoàng Thị Diệu, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.
3. Công ty TNHH DV Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam.
Địa chỉ: Số 28 Võ Thị Sáu, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Cả 3 đơn vị nêu trên đều đủ điều kiện theo quy định của Bộ Tài chính; Ban kiểm soát thống nhất đề xuất chọn Công ty TNHH DV Tư vấn Tài chính kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) là đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 và cũng là đơn vị đề xuất mức phí thấp nhất.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Lưu: VT.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN

Nghiêm Ngọc Tiên

Số: 24/TTr - HĐQT

Trà Vinh, ngày 07 tháng 6 năm 2022

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua mức thù lao của thành viên Hội đồng quản trị,
Ban kiểm soát không chuyên trách năm 2022**

Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH 14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Cấp Thoát nước Trà Vinh.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp Thoát nước Trà Vinh kính trình Đại Hội đồng cổ đông thường niên 2022 thông qua mức thù lao thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách, thành viên ban kiểm soát không chuyên trách năm 2022 như sau:

1. Thành viên Hội đồng quản trị: 4.500.000đồng/ tháng
2. Thành viên Ban kiểm soát: 1.000.000đồng/tháng

Kính trình Đại Hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Cổ đông công ty;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trương Công Chiêm

Số: 26 /TTr-HĐQT

Trà Vinh, ngày 07 tháng 6 năm 2022

TỜ TRÌNH

**Về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT và BKS Công ty nhiệm kỳ 2017-2021
và tiến hành bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2022-2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh;

Căn cứ nhiệm kỳ năm 2017-2021 của thành viên HĐQT và BKS đã kết thúc.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2017-2021 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh. Đồng thời tiến hành bầu các thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2022-2026 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và nhiệm kỳ 2022-2026, như sau:

I. Thành viên HĐQT kết thúc nhiệm kỳ 2017-2021, gồm các Ông/bà:

1. Ông Trương Công Chiếm - Chủ tịch HĐQT
2. Ông Nguyễn Văn Quý - Thành viên HĐQT
3. Ông Trương Hoàng Diệp - Thành viên HĐQT
4. Ông Huỳnh Văn Nhân - Thành viên HĐQT
5. Ông Võ Hoàng Khương - Thành viên HĐQT

II. Thành viên BKS kết thúc nhiệm kỳ 2017-2021, gồm các Ông/bà:

1. Ông Nghiêm Ngọc Tiên - Trưởng BKS
2. Bà Trần Diệp Xuân - Thành viên BKS
3. Bà Nguyễn Thị Khỏe - Thành viên BKS

III. Thông qua việc tiến hành bầu các thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2022-2026 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Trân trọng kính trình. *dyh*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website của Công ty;
- Lưu.VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



TRƯƠNG CÔNG CHIỂM

DỰ THẢO

**QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ VÀ BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
NHIỆM KỲ 2022 – 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TRÀ VINH**

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này được sử dụng cho việc đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh tại Đại hội đồng cổ đông (viết tắt là ĐHĐCD) thường niên năm 2022 và Nhiệm kỳ 2022 – 2026, đảm bảo được thực hiện đúng quy định của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, các quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

2. Mục tiêu đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông. Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của phiên họp ĐHĐCD thường niên năm 2022 – Nhiệm kỳ 2022 – 2026

3. Quy chế này quy định và điều chỉnh các hoạt động về việc đề cử, ứng cử và việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (viết tắt là HĐQT), Ban kiểm soát (viết tắt là BKS).

4. Đối tượng áp dụng: Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết, thành viên Ban kiểm phiếu và các đơn vị có liên quan đến việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 – Nhiệm kỳ 2022 – 2026.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông

1. Quyền của các cổ đông khi tham dự Đại hội đồng cổ đông

Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự phiên họp ĐHĐCD đều nhận một phiếu bầu cử thành viên HĐQT và một phiếu bầu cử thành viên BKS, trên phiếu có ghi rõ số cổ phần mà cổ đông đó nắm giữ và số phiếu tương ứng cổ đông được sử dụng để bầu.

2. Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại hội đồng cổ đông

- Tuân thủ các điều kiện và thể thức bầu cử quy định tại Quy chế này và tôn trọng kết quả bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông.

- Cổ đông, đại diện cổ đông phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự với Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông. Khi được phát phiếu bầu cử phải kiểm tra lại số cổ phần

ghi trên phiếu bầu cử, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban tổ chức tại thời điểm nhận phiếu.

CHƯƠNG II. QUY ĐỊNH VỀ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

Điều 3. Đề cử ứng cử viên để bầu vào Hội đồng quản trị

1. Số lượng, nhiệm kỳ

- Số lượng thành viên HĐQT: 05 người.
- Nhiệm kỳ: 05 năm (2022-2026)
- Số lượng ứng viên HĐQT tối đa: Không hạn chế

2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
- c) Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác;
- d) Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên, Kế toán trưởng, Người quản trị Công ty, Thư ký Hội đồng quản trị Công ty;

3. Đề cử ứng cử viên để bầu vào Hội đồng quản trị

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Số lượng cụ thể: Từ 10% đến dưới 20%, được đề cử tối đa 01 ứng cử viên. Từ 20% đến dưới 30%, được đề cử tối đa 02 ứng cử viên. Từ 30% đến dưới 40%, được đề cử tối đa 03 ứng cử viên. Từ 40% đến dưới 50%, được đề cử tối đa 04 ứng cử viên. Từ 50% trở lên, được đề cử tối đa 05 ứng cử viên.

- Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

+ Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

+ Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản này, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước

khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

- Người được đề cử, ứng cử phải đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn nêu trên, các quy định của pháp luật có liên quan và quy định của Điều lệ Công ty.

Điều 4. Đề cử ứng cử viên để bầu vào Ban kiểm soát:

1. Số lượng, nhiệm kỳ

- Số lượng thành viên BKS: 03 người.
- Nhiệm kỳ: 05 năm (2022-2026).
- Số lượng ứng viên BKS tối đa: Không hạn chế

2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban kiểm soát:

- Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;

- Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý Công ty; người đại diện phần vốn của Công ty, người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty.

- Không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

- Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;

- Không là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

- Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

3. Đề cử ứng cử viên để bầu vào Ban kiểm soát

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Số lượng cụ thể: Từ 5% đến dưới 10%, được đề cử tối đa 01 ứng cử viên. Từ 10% đến dưới 30%, được đề cử tối đa 02 ứng cử viên. Từ 30% đến dưới 40%, được đề cử tối đa 03 ứng cử viên. Từ 40% trở lên, được đề cử tối đa 05 ứng cử viên.

- Việc đề cử người vào Ban kiểm soát thực hiện như sau:

+ Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

+ Căn cứ số lượng thành viên Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số lượng các ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

- Người được đề cử, ứng cử phải đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn nêu trên, các quy định của pháp luật có liên quan và quy định của Điều lệ Công ty.

Điều 5. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng viên để bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

- Đơn đề cử, ứng cử vào các chức danh Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (01 bản gốc) theo mẫu đăng tải trên website: trawacotv@gmail.com

- Sơ yếu lý lịch của ứng viên (01 bản gốc) theo mẫu đăng tải trên website: trawacotv@gmail.com;

- Bản sao chứng thực CMND (CCCD hoặc hộ chiếu); các văn bằng chứng minh ứng cử viên đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật (01 bản sao có công chứng).

Người đề cử, ứng cử vào HĐQT và BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực trong hồ sơ của mình.

Điều 6. Thông tin gửi hồ sơ

Hồ sơ đề cử, ứng cử xin gửi về Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh **trước 16 giờ ngày 14/06/2022** theo địa chỉ:

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 – NHIỆM KỲ 2022 – 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TRÀ VINH

Địa chỉ: số 521B, đường Nguyễn Chí Thanh, phường 6, thành phố Trà Vinh

Điện thoại: (0294) 3840215

Fax: (0294) 3850656

Email: trawacotv@gmail.com

Hoặc Ông Phan Huynh – Người quản trị công ty kiêm thư ký HĐQT - Điện thoại: 0939215969

Điều 7. Lựa chọn các ứng cử viên:

Dựa trên Đơn đề cử, ứng cử của các cổ đông hoặc cá nhân đại diện cổ đông, nhóm cổ đông và hồ sơ kèm theo của các ứng viên vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh, Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy định để đưa vào danh sách

ứng viên tham gia bầu vào thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và sẽ thông qua danh sách tại Đại hội đồng cổ đông.

CHƯƠNG III. BẦU CỬ THÀNH VIÊN HĐQT, BKS

Điều 8. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu.

1. Phiếu bầu

- Phiếu bầu được in thống nhất do Ban tổ chức phát hành (*phiếu màu xanh bầu Hội đồng quản trị và phiếu màu vàng bầu Ban kiểm soát*)

- Trên phiếu bầu ghi rõ danh sách các ứng viên được sắp xếp theo thứ tự ABC; Tên cổ đông hoặc Người đại diện ủy quyền; Tổng số phiếu biểu quyết;

- Cổ đông hoặc người đại diện ủy quyền được phát đồng thời phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị và phiếu bầu Ban kiểm soát theo mã số tham dự (*sở hữu và được ủy quyền*) ngay khi đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông.

2. Ghi phiếu bầu.

- Cổ đông hoặc Người đại diện ủy quyền phải tự mình ghi số quyền biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống tương ứng trên phiếu bầu. Trong trường hợp ủy quyền hợp lệ (*có giấy ủy quyền*), người được ủy quyền có đầy đủ quyền biểu quyết.

- Cổ đông không bỏ phiếu bầu cho ứng cử viên nào thì phải đánh dấu gạch chéo (x) vào ô số phiếu được bầu của ứng cử viên đó trong danh sách bầu cử.

- Ký xác nhận việc thực hiện bầu.

3. Trường hợp phiếu bầu không hợp lệ.

- Phiếu không do Ban tổ chức phát hành; không theo mẫu quy định của Công ty; không có dấu của Công ty;

- Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

- Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (*bao gồm sở hữu và được ủy quyền*);

- Phiếu gạch bỏ hết tên các ứng cử viên;

- Cổ đông hoặc Người đại diện ủy quyền không ký xác nhận trên phiếu bầu;

- Phiếu trống.

Điều 9. Phương thức bầu cử

- Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện phiếu kín theo phương thức **bầu đôn phiếu** theo quy định tại Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.

- Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cổ phần cá nhân sở hữu và cổ phần được ủy quyền đại diện) x (nhân) với số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu (05) hoặc số lượng thành viên Ban kiểm soát được bầu (03). Cổ đông có thể sử dụng số cổ phần có quyền biểu quyết của mình để bầu cho một hoặc một số ứng cử viên.

- Nguyên tắc bầu cử được quy định cụ thể tại phụ lục hướng dẫn ghi Phiếu bầu HĐQT, BKS ban hành kèm theo Quy chế này.

Điều 10. Ban bầu cử và kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Ban bầu cử và kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu gồm 05 người do Đoàn chủ tịch đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS.

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm tiến hành các thủ tục cần thiết cho việc bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS bao gồm: Chuẩn bị thùng phiếu; phổ biến quy chế bầu cử; thông qua danh sách ứng viên bầu HĐQT và BKS; hướng dẫn ghi phiếu, trình tự bỏ phiếu; giám sát việc bỏ phiếu và tiến hành kiểm phiếu; công bố kết quả bầu cử trước Đại hội đồng cổ đông.

2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;

- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;

- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội đồng cổ đông.

Điều 11. Nguyên tắc xác định trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

- Việc lựa chọn các ứng cử viên trúng cử vào Hội đồng quản trị và/hoặc Ban kiểm soát được căn cứ theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

- Ứng cử viên trúng cử vào HĐQT là 05 ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất.

- Ứng cử viên trúng cử vào BKS là 03 ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất.

Điều 12. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu;

- Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu theo phương thức bầu dồn phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp; số và tỉ lệ phiếu hợp lệ; phiếu không hợp lệ; số cổ phần biểu quyết và tỉ lệ cổ phần có quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT, BKS; Danh sách thành viên HĐQT, BKS trúng cử được sắp xếp theo thứ tự số phiếu bầu từ cao xuống thấp ;

- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được Ban Kiểm phiếu công bố trước Đại hội đồng cổ đông và được ghi nhận vào Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông .

Điều 13. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Đoàn chủ tịch Đại hội đồng cổ đông giải quyết ngay tại Đại hội đồng cổ đông và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 14. Quy chế này gồm 03 chương và 14 Điều do Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh ban hành, tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và các văn bản pháp luật có liên quan.

Quy chế này sẽ chính thức có hiệu lực và được áp dụng ngay tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 – Nhiệm kỳ 2022 – 2026 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh sau khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự đại hội tán thành.

Các cổ đông, thành viên Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 – Nhiệm kỳ 2022 – 2026 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh chịu trách nhiệm thi hành./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 & Nhiệm kỳ 2022 – 2026;
- Ban kiểm phiếu, Ban thư ký;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

TRƯƠNG CÔNG CHIÊM

PHỤ LỤC
HƯỚNG DẪN BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2022-2026
THEO PHƯƠNG THỨC BẦU DÒN PHIẾU
(Ban hành kèm theo Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử HĐQT, BKS
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 - Nhiệm kỳ 2022 – 2026
Công ty Cổ phần Cấp Thoát nước Trà Vinh)

1. Loại phiếu bầu cử:

- + Phiếu màu XANH: Bầu thành viên Hội đồng quản trị
- + Phiếu màu VÀNG: Bầu thành viên Ban kiểm soát

2. Ghi phiếu:

- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cổ phần sở hữu và được ủy quyền) x (nhân) với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị x (nhân) với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát.

- Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông đã được ghi trên phiếu bầu cử.

- Cổ đông có thể chia tổng số phiếu bầu cho tất cả các ứng viên hoặc dồn hết tổng số phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên nhưng đảm bảo: Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử theo phương thức bầu dòn phiếu không vượt quá tổng số phiếu bầu ghi trên Phiếu bầu cử.

Ví dụ 1: Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chọn 05 thành viên bầu vào Hội đồng quản trị. Quý cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A là:

$1.000 \times 5 = 5.000$ Phiếu để bầu thành viên Hội đồng quản trị

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn 5.000 phiếu này theo 01 trong 04 phương thức sau:

*** Phương thức 1:** Cổ đông Nguyễn Văn A chia đều mỗi ứng cử viên 1.000 phiếu bầu trong tổng số 5.000 phiếu bầu của mình cho 05 ứng viên vào Hội đồng quản trị.

Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1. Ứng cử viên 1	1.000
2. Ứng cử viên 2	1.000
3. Ứng cử viên 3	1.000
4. Ứng cử viên 4	1.000
5. Ứng cử viên 5	1.000
Tổng số phiếu bầu	5.000

** Phương thức 2: Cổ đông Nguyễn Văn A dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho 01 ứng cử viên*

Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1. Ứng cử viên 1	x
2. Ứng cử viên 2	5.000
3. Ứng cử viên 3	x
4. Ứng cử viên 4	x
5. Ứng cử viên 5	x
Tổng số phiếu bầu	5.000

** Phương thức 3: Cổ đông Nguyễn Văn A bỏ phiếu bầu của mình cho 05 ứng viên nhưng không đều nhau.*

Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1. Ứng cử viên 1	1.000
2. Ứng cử viên 2	500
3. Ứng cử viên 3	800
4. Ứng cử viên 4	1.500
5. Ứng cử viên 5	1.200
Tổng số phiếu bầu	5.000

** Phương thức 4: Cổ đông Nguyễn Văn A không dồn hết phiếu bầu của mình cho ứng viên.*

Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1. Ứng cử viên 1	1.000
2. Ứng cử viên 2	1.000
3. Ứng cử viên 3	x
4. Ứng cử viên 4	500
5. Ứng cử viên 5	500
Tổng số phiếu bầu	3.000

Ví dụ 2: Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chọn 03 thành viên bầu vào Ban kiểm soát. Quý cổ đông Nguyễn Văn B nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 2.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu bầu của Cổ đông Nguyễn Văn B là

2.000 x 3 = 6.000 Phiếu để bầu thành viên Ban kiểm soát

Cổ đông Nguyễn Văn B có thể bầu dồn phiếu theo các phương thức **như bầu Hội đồng quản trị** nêu trên.

3. Bỏ phiếu

Cổ đông bỏ phiếu bầu cử HĐQT, BKS vào thùng phiếu.

*** Ghi chú: Phiếu bầu không hợp lệ**

- Phiếu không phải do Ban tổ chức ĐHĐCĐ phát hành, không có dấu của Công ty;

- Phiếu bầu cử gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm ứng viên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu ghi trên phiếu;

- Các trường hợp khác quy định tại quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử.

Số: 27/TB-HĐQT

Trà Vinh, ngày 07 tháng 06 năm 2022

THÔNG BÁO

Về việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát
Công ty Cổ phần Cấp Thoát nước Trà Vinh, nhiệm kỳ 2022-2026

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp Thoát nước Trà Vinh.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp Thoát nước Trà Vinh trân trọng thông báo đến quý cổ đông việc bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2026 như sau:

1. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Nhiệm kỳ thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát: 05 năm (2022-2026)

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị: 05 thành viên

Số lượng thành viên Ban kiểm soát: 03 thành viên

2. Tiêu chuẩn và điều kiện là thành viên HĐQT và BKS

Theo Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử của Công ty Cổ phần Cấp Thoát nước Trà Vinh đính kèm Tài liệu Đại hội.

3. Đề cử, ứng cử thành viên HĐQT và BKS

Theo Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử của Công ty Cổ phần Cấp Thoát nước Trà Vinh đính kèm Tài liệu Đại hội.

4. Hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên HĐQT và BKS

Giấy đề cử, ứng cử (theo mẫu)

Sơ yếu lý lịch (có dán ảnh)

Bản sao CMND/Hộ chiếu (công chứng)

Bản sao văn bằng chứng nhận trình độ chuyên môn (công chứng)

Giấy ủy quyền ứng cử (Nếu ứng cử viên được cổ đông/nhóm cổ đông là cá nhân ủy quyền ứng cử).

(Mẫu hồ sơ đính kèm Tài liệu Đại hội)

5. Thời hạn nhận hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên HĐQT và BKS

Hồ sơ đề cử, ứng cử đề nghị gửi về trụ sở công ty trước 16 giờ ngày 16/06/2022



(tính theo dấu bưu điện) theo địa chỉ sau:

Công ty Cổ phần Cấp Thoát nước Trà Vinh.

Địa chỉ: số 521B, đường Nguyễn Chí Thanh, Phường 6, thành phố Trà Vinh

Điện thoại: (0294) 3840215

Fax: (0294) 3850656

Email: trawacotv@gmail.com

Danh sách và lý lịch ứng viên tham gia đề cử, ứng cử vào HĐQT và BKS sẽ được đăng tải trên Website của công ty trước ngày Đại hội theo quy định. *dlb*

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website của Công ty;
- Lưu.VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



TRƯƠNG CÔNG CHIÊM



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO ĐỀ CỬ
ỨNG VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Công ty Cổ phần Cấp Thoát nước Trà Vinh nhiệm kỳ 2022 - 2026
(Mẫu dành cho cổ đông / nhóm cổ đông đề cử)

Kính gửi: Công ty Cổ phần Cấp Thoát nước Trà Vinh

Hôm nay, ngày, tôi/chúng tôi là cổ đông/ nhóm cổ đông sở hữu/ tự nguyện tập hợp thành nhóm cổ đông nắm giữ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số 14.597.860 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong danh sách dưới đây:

TT	Cổ đông	Hộ chiếu /CMND/ĐKKD	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)/ Tổng số cổ phần	Ký tên
1					
2					
3					
...					
	Tổng cộng				

Thông nhất đề cử người có tên dưới đây tham gia ứng cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh nhiệm kỳ 2022 - 2026:

TT	Họ tên ứng cử viên	Số CMND/ Hộ chiếu	Trình độ học vấn	Chuyên ngành	Số cổ phần sở hữu
1					
...					

Tôi/Chúng tôi cam kết sẽ duy trì tỷ lệ sở hữu như đã đăng ký theo quy định để các ứng cử viên có đầy đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham gia ứng cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2026 vào ngày diễn ra Đại hội đồng cổ đông bầu chức danh trên. Đồng thời, cam kết các nội dung trong Đơn đề cử này là hoàn toàn chính xác, theo đúng quy định pháp luật và điều lệ Công ty.

Trân trọng./.

....., ngàytháng..... năm 2022

Đại diện cổ đông / nhóm cổ đông

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Đính kèm Sơ yếu lý lịch và các văn bằng, chứng chỉ liên quan của các ứng viên;
- Đối với cổ đông pháp nhân:
 - (1) Người đại diện pháp luật ký tên và đóng dấu;
 - (2) Trường hợp pháp nhân cử đại diện vốn (đại diện theo ủy quyền), thì người đại diện ký tên và đính kèm các văn bản cử người đại diện vốn theo quy định.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ỨNG CỬ
THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Công ty Cổ phần Cấp Thoát nước Trà Vinh nhiệm kỳ 2022 - 2026
(Mẫu dành cho cổ đông tự ứng cử)

Kính gửi: Công ty Cổ phần Cấp Thoát nước Trà Vinh

- Tên cá nhân/tổ chức:
- Mã số cổ đông:
- GPĐKKD/CMND: cấp ngày :/...../..... tại :
- Địa chỉ:
- Số cổ phần sở hữu :cổ phần.
- Số cổ phần đại diện sở hữu:cổ phần,
- Tổng số cổ phần:cổ phần, chiếm% tổng số 14.597.860 cổ phần có quyền biểu quyết mà Quý Công ty phát hành.

Sau khi nghiên cứu quy định của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh về tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục đề cử/ứng cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty, đối chiếu với các tiêu chuẩn và quyền tự ứng cử, tôi xin tham gia ứng cử Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh.

Tôi xin cam kết sẽ duy trì tỷ lệ sở hữu như đã đăng ký theo quy định để có đầy đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham gia ứng cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh nhiệm kỳ 2022 – 2026 vào ngày diễn ra Đại hội đồng cổ đông bầu chức danh trên.

Trân trọng./.

....., ngàytháng..... năm 2022

Cổ đông cá nhân/tổ chức
(Ký, ghi rõ họ tên)

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CMND/Hộ chiếu;
- Sơ yếu lý lịch và các văn bằng, chứng chỉ liên quan.

Ghi chú:

- Đối với cổ đông pháp nhân:
 - (1) Người đại diện pháp luật ký tên và đóng dấu;
 - (2) Trường hợp pháp nhân cử đại diện vốn (đại diện theo ủy quyền), thì người đại diện ký tên và đính kèm các văn bản cử người đại diện vốn theo quy định.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DẤN
ẢNH
4x6

SƠ YẾU LÝ LỊCH

**của ứng cử viên tham gia vị trí thành viên Hội đồng quản trị
Công ty Cổ phần Cấp Thoát nước Trà Vinh (TRAWACO)
nhiệm kỳ 2022 – 2026**

- Họ và tên :
- Giới tính :
- Ngày, tháng, năm sinh:
- Nơi sinh :
- Quê quán :
- Quốc tịch :
- Dân tộc :
- CMND/Hộ chiếu: - Cấp ngày:
- Nơi cấp :
- Địa chỉ thường trú :
- Số điện thoại liên lạc :
- Trình độ văn hóa :
- Trình độ chuyên môn :
- Quá trình công tác:

THỜI GIAN	CHỨC DANH, ĐƠN VỊ CÔNG TÁC

- Chức vụ hiện nay tại TRAWACO :
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:
-
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: cổ phần, chiếm% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện sở hữu: cổ phần, chiếm % vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: cổ phần, chiếm % vốn điều lệ
- Tổng số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan cổ phần.

TT	QUAN HỆ	HỌ VÀ TÊN	CMND	NGÀY CẤP	NOI CẤP	SỐ CP SỞ HỮU

- Các khoản nợ đối với công ty:
- Hành vi vi phạm pháp luật:
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:
- Chương trình hành động và cam kết cá nhân nếu được bầu vào Hội đồng quản trị của TRAWACO :

.....

.....

.....

.....

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày tháng năm 2022

NGƯỜI KHAI

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO ĐỀ CỬ
ỨNG VIÊN THAM GIA BAN KIỂM SOÁT
Công ty Cổ phần Cấp Thoát nước Trà Vinh nhiệm kỳ 2022 - 2026
(Mẫu dành cho cổ đông / nhóm cổ đông đề cử)

Kính gửi: Công ty Cổ phần Cấp Thoát nước Trà Vinh

Hôm nay, ngày, tôi/chúng tôi là cổ đông/ nhóm cổ đông sở hữu/ tự nguyện tập hợp thành nhóm cổ đông nắm giữ..... cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số 14.597.860 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong danh sách dưới đây:

TT	Cổ đông	Hộ chiếu /CMND/ĐKKD	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)/ Tổng số cổ phần	Ký tên
1					
2					
3					
...					
	Tổng cộng				

Thông nhất đề cử người có tên dưới đây tham gia ứng cử thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp Thoát nước Trà Vinh nhiệm kỳ 2022 – 2026:

TT	Họ tên ứng cử viên	Số CMND/ Hộ chiếu	Trình độ học vấn	Chuyên ngành	Số cổ phần sở hữu
1					
...					

Tôi/Chúng tôi cam kết sẽ duy trì tỷ lệ sở hữu như đã đăng ký theo quy định để các ứng cử viên có đầy đủ điều kiện, tiêu chuẩn để tham gia ứng cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2026 vào ngày diễn ra Đại hội đồng cổ đông bầu chức danh trên. Đồng thời, cam kết các nội dung trong Đơn đề cử này là hoàn toàn chính xác, theo đúng quy định pháp luật và điều lệ Công ty.

Trân trọng./.

....., ngàytháng..... năm 2022

Đại diện cổ đông/nhóm cổ đông

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Đính kèm Sơ yếu lý lịch và các văn bằng, chứng chỉ liên quan của các ứng viên;
- Đối với cổ đông pháp nhân:
 - (1) Người đại diện pháp luật ký tên và đóng dấu;
 - (2) Trường hợp pháp nhân cử đại diện vốn (đại diện theo ủy quyền), thì người đại diện ký tên và đính kèm các văn bản cử người đại diện vốn theo quy định.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ỨNG CỬ
THAM GIA BAN KIỂM SOÁT
Công ty Cổ phần Cấp Thoát nước Trà Vinh nhiệm kỳ 2022 – 2026
(Mẫu dành cho cổ đông tự ứng cử)

Kính gửi: Công ty Cổ phần Cấp Thoát nước Trà Vinh

- Tên cá nhân/tổ chức:
- Mã số cổ đông:
- GPĐKKD/CMND: cấp ngày : .../.../..... tại :
- Địa chỉ:
- Số cổ phần sở hữu :cổ phần.
- Số cổ phần đại diện sở hữu:cổ phần,
- Tổng số cổ phần:cổ phần, chiếm% tổng số 14.597.860 cổ phần có quyền biểu quyết mà Quý Công ty phát hành.

Sau khi nghiên cứu quy định của Công ty Cổ phần Cấp Thoát nước Trà Vinh về tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục đề cử/ứng cử thành viên Ban kiểm soát Công ty, đối chiếu với các tiêu chuẩn và quyền tự ứng cử, tôi xin tham gia ứng cử Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh

Tôi xin cam kết sẽ duy trì tỷ lệ sở hữu như đã đăng ký theo quy định để có đầy đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham gia ứng cử thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp Thoát nước Trà Vinh nhiệm kỳ 2022 – 2026 vào ngày diễn ra Đại hội đồng cổ đông bầu chức danh trên.

Trân trọng./.

....., ngàytháng..... năm 2022

Cổ đông cá nhân/tổ chức
(Ký, ghi rõ họ tên)

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CMND/Hộ chiếu;
- Sơ yếu lý lịch và các văn bằng, chứng chỉ liên quan.

Ghi chú:

- Đối với cổ đông pháp nhân:
 - (1) Người đại diện pháp luật ký tên và đóng dấu;
 - (2) Trường hợp pháp nhân cử đại diện vốn (đại diện theo ủy quyền), thì người đại diện ký tên và đính kèm các văn bản cử người đại diện vốn theo quy định.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DÁN
ẢNH
4x6

SƠ YẾU LÝ LỊCH

**của ứng cử viên tham gia vị trí thành viên Ban Kiểm soát
Công ty Cổ phần Cấp Thoát nước Trà Vinh (TRAWACO)
nhiệm kỳ 2022 – 2026**

- Họ và tên :
- Giới tính :
- Ngày, tháng, năm sinh:
- Nơi sinh :
- Quê quán :
- Quốc tịch :
- Dân tộc :
- CMND/Hộ chiếu: - Cấp ngày:
- Nơi cấp :
- Địa chỉ thường trú :
- Số điện thoại liên lạc :
- Trình độ văn hóa :
- Trình độ chuyên môn :
- Quá trình công tác:

THỜI GIAN	CHỨC DANH, ĐƠN VỊ CÔNG TÁC

- Chức vụ hiện nay tại TRAWACO :
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: cổ phần, chiếm% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện sở hữu: cổ phần, chiếm % vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: cổ phần, chiếm % vốn điều lệ
- Tổng số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan cổ phần.

TT	QUAN HỆ	HỌ VÀ TÊN	CMND	NGÀY CẤP	NOI CẤP	SỐ CP SỞ HỮU

- Các khoản nợ đối với công ty:
- Hành vi vi phạm pháp luật:
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:
- Chương trình hành động và cam kết cá nhân nếu được bầu vào Ban Kiểm soát của TRAWACO :
-
-
-
-

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày tháng năm 2022

NGƯỜI KHAI

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-o0o-

GIẤY ĐỀ NGHỊ

V/v: xác nhận sở hữu cổ phần

Kính gửi: Công ty Cổ phần chứng khoán.....

Họ tên chủ tài khoản:.....

CMND/Hộ chiếu/GĐKDN số:..... Ngày cấp:...../...../.....

Nơi cấp:

Người đại diện theo pháp luật (nếu có):

Tài khoản số:.....

Hiện đang sở hữu:.....cổ phần

Mã chứng khoán:.....

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

Từ ngày:..... đến ngày.....

Đề nghị Công ty cổ phần xác nhận giúp tôi/chúng tôi các thông tin như trên.

Xin trân trọng cảm ơn.

....., ngày..... tháng năm 2022

Chủ tài khoản

(ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Số: /NQ-ĐHĐCĐ

Trà Vinh, ngày tháng 06 năm 2022

Dự thảo

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
VÀ NHIỆM KỲ 2022-2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TRÀ VINH**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và nhiệm kỳ 2022-2026 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh ngày 29 tháng 06 năm 2022;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và Nhiệm kỳ 2022-2026 Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động điều hành Công ty nhiệm kỳ 2017-2021 & định hướng phát triển cho nhiệm kỳ 2022-2026 với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội nhất trí thông qua. Một số chỉ tiêu chính như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch SXKD nhiệm kỳ 2022-2026				
			2022	2023	2024	2025	2026
1	Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	13.074.206	13.525.586	14.201.865	14.911.959	15.806.677
2	Doanh thu và thu nhập khác	Triệu đồng	128.006	150.915	162.084	175.766	190.085
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	“	2.901	6.614	11.283	18.665	23.279
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	“	2.321	5.291	9.026	14.932	18.623
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	1,59	3,6	6,2	10,2	12,7
6	Vốn điều lệ	Triệu đồng	145.978,6	145.978,6	145.978,6	145.978,6	145.978,6
7	Trả cổ tức	%	-	-	3%	5%	6%
8	Đầu tư phát triển	Triệu đồng	133.258	136.395	143.280	134.540	47.040
	Trong đó: + Các dự án	“	95.411	106.395	113.280	104.540	16.000
	+ Phát triển tuyến ống	“	37.847	30.000	30.000	30.000	31.000

Điều 2. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động kiểm soát Công ty

trong nhiệm kỳ 2017-2021 và phương hướng hoạt động cho nhiệm kỳ 2022-2026 với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội nhất trí thông qua.

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021, với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội nhất trí thông qua.

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu và kết quả kinh doanh năm 2021:

Đơn vị tính : đồng

STT	Chỉ tiêu	Giá trị
1	Tổng tài sản	314.826.490.807
2	Nợ phải trả	141.044.586.552
3	Doanh thu thuần	102.893.321.599
4	Vốn chủ sở hữu	173.781.110.481
5	Lợi nhuận trước thuế	13.792.377.629
6	Lợi nhuận sau thuế	11.015.686.251

Điều 4. Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và trả cổ tức năm 2021, với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội nhất trí thông qua.

STT	Nội dung vấn đề	Đơn vị	Tỷ lệ %	Số tiền
I	Vốn điều lệ	Đồng		145.978.600.000
II	Lợi nhuận phân phối	Đồng		11.015.686.251
III	Trích lập các quỹ	Đồng		
	- Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	30,00%	3.304.706.000
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động (*)	Đồng	28,29%	3.115.715.251
	- Quỹ thưởng người quản lý công ty	Đồng	1,96%	215.907.000
IV	Cổ tức chia cho cổ đông	Đồng		4.379.358.000
	- Từ lợi nhuận năm 2021	Đồng	39,75%	4.379.358.000

(*) Trích 70 % Quỹ khen thưởng và 30 % Quỹ phúc lợi .

Điều 5. Thông qua Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội nhất trí thông qua.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2022	Ghi chú
1	Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	13.074.206	
2	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Triệu	128.006	
3	Tổng chi phí	“	125.105	

4	Lợi nhận trước thuế TNDN	“	2.901	
5	Thuế TNDN	“	580	
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	“	2.321	
7	Kế hoạch đầu tư phát triển	“	133.258,3	
7.1	Tuyển ông phân phối	“	37.847,1	
7.2	Mua sắm máy móc, thiết bị	"	22.839,2	
7.3	Đầu tư dự án	"	58.877	
7.4	Đầu tư xây dựng	"	13.622	
8	Vốn điều lệ	“	145.978,6	

Điều 6. Thông qua Tờ trình lựa chọn kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo soát xét và Báo cáo tài chính năm 2022. Tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội nhất trí thông qua.

Điều 7. Thông qua Tờ trình thù lao thành viên hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách năm 2022, với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội nhất trí thông qua.

- Thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách: 4.500.000 đồng/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách: 1.000.000 đồng/tháng

Điều 8. Thông qua Tờ trình miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đã kết thúc nhiệm kỳ 2017-2021 và tiến hành bầu lại thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2026 với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội nhất trí thông qua:

- ***Miễn nhiệm thành viên HĐQT kết thúc nhiệm kỳ 2017-2021:***

1. Ông Trương Công Chiếm
2. Ông Nguyễn Văn Quý
3. Ông Trương Hoàng Diệp
4. Ông Huỳnh Văn Nhân
5. Ông Võ Hoàng Khương

- ***Miễn nhiệm thành viên BKS kết thúc nhiệm kỳ 2017-2021***

1. Ông Nghiêm Ngọc Tiên
2. Bà Diệp Ngọc Xuân
3. Bà Nguyễn Thị Khỏe

- Thống nhất việc bầu các thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2022-2026 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022- nhiệm kỳ 2022-2026.

Điều 9. Thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Nhiệm kỳ 2022-2026: 05 năm

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị: 05 thành viên
- Số lượng thành viên Ban kiểm soát: 03 thành viên

Điều 9. Thông qua Tờ trình danh sách ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2026.

a) Danh sách ứng cử/đề cử thành viên HĐQT:

STT	Họ tên	Sinh ngày	Cổ đông đề cử	Vị trí ứng cử
1				
2				
3				
4				
5				
.....				

b) Danh sách ứng cử/đề cử thành viên BKS:

STT	Họ tên	Sinh ngày	Cổ đông đề cử	Vị trí ứng cử
1				
2				
3				

❖ Kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2026

- Danh sách trúng cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2026.

STT	Họ tên	Sinh ngày	Số phiếu cổ phần bầu	Tỷ lệ %	Kết quả bầu cử
1					
2					
3					
4					
5					

Phiên họp thứ 1 HĐQT nhiệm kỳ 2022 -2026

+ Bầu Ông/Bà:.....Chủ tịch HĐQT

❖ Kết quả bầu thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2026

- Danh sách trúng cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2026.

STT	Họ tên	Sinh ngày	Số phiếu cổ phần bầu	Tỷ lệ %	Kết quả bầu cử
-----	--------	-----------	----------------------	---------	----------------

1					
2					
3					

Phiên họp thứ 1 BKS nhiệm kỳ 2021 -2026

+ Bầu Ông/Bà:..... Trưởng Ban kiểm soát.

Điều 10. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 – nhiệm kỳ 2022-2026 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh được lập và thông qua trước Đại hội với tỷ lệ thống nhất% của cổ đông có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 29/06/2022./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty;
- HĐQT, BKS;
- Website Công ty;
- Lưu VT.

TRƯỞNG CÔNG CHIẾM



**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TRÀ VINH
(TRAWACO)**

-----o0o-----

**PHIẾU BIỂU QUYẾT
NỘI DUNG CÁC TỜ TRÌNH**



Mã cổ đông:
Tên cổ đông:
Số CP sở hữu + đại diện:
Tổng số quyền được biểu quyết:

NỘI DUNG	Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến
1. Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021.			
2. Thông qua tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và trả cổ tức năm 2021			
3. Thông qua tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh 2022.			
4. Thông qua tờ trình chọn đơn vị kiểm toán thực hiện Báo cáo tài chính năm 2022.			
5. Thông qua tờ trình thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2022.			

TP. Trà Vinh, ngày 29 tháng 6 năm 2022
CỔ ĐÔNG/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký và ghi rõ họ tên)

Lưu ý:

- Cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu X vào ô lựa chọn ()
- Trường hợp cổ đông thay đổi ý kiến thì khoanh tròn ô đã lựa chọn () và đánh dấu X vào ô lựa chọn mới ()
- Trường hợp cổ đông chọn lại ô đã được khoanh tròn thì tô đen ô khoanh tròn ấy (●)
- Cổ đông chỉ được lựa chọn 1 phương án biểu quyết cho mỗi nội dung.

Ghi chú:

- Phiếu biểu quyết này chỉ có giá trị tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên 2022 – TRAWACO.
- Các phiếu sau được coi là không hợp lệ:
 - + Phiếu không do TRAWACO phát hành (không theo mẫu quy định, không có dấu của TRAWACO trên phiếu).
 - + Phiếu không có chữ ký của cổ đông/ đại diện cổ đông.
 - + Phiếu tẩy xóa hoặc phiếu ghi thêm nội dung không do Chủ tọa Đại hội yêu cầu.
 - + Phiếu không in thông tin cổ đông.



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TRÀ VINH



THẺ BIỂU QUYẾT

Cổ đông/Người đại diện:

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết:

Mã số biểu quyết: